Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPOT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT
VOIX DU PEUPLE — TIẾNG DÂN — ANNAM
DÉPOT LÉGAL INDOCHINE No 11728

NĂM THỨ CHÍN SỐ 881. MỖI SỐ 6 XU 乙亥年八月廿八日 NGÀY THỨ TƯ 25 SEPTEMBRE 1935

TIẾNG-DÂN 聲民
La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN
số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 63
Giây-thép: TIENGDAN HUẾ

GIÁ BÁN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	6$00	8$50
Sáu tháng	3.50	4.50
Ba tháng	2.00	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

Cái nhân xấu không khi nào có cái quả tốt.

CŨNG NÊN LƯỢNG THỨ CHO BẠN CỬ-TRI MỘT CHÚT VỚI

Mới rồi đọc báo Nghe Thấy trong Nam, số 15 ra ngày 14-9-35, thấy có bài « Quốc dân ta với việc bầu cử đại biểu » trước nói trách nhiệm của hạng người cử tri hệ trọng không kém gì người đại biểu ở nghị viện, vì hạng người ấy là đại diện cho toàn số quốc dân mà cử người đại diện khác đưa lên chánh phủ (vì xứ ta chưa được phổ thông đầu phiếu nên người cử tri có hạn). Sau tỏ ý phàn nàn cho hạng cử tri ở Trung Bắc hai kỳ không phải là đại diện cho đa số dân chúng mà hình như là vật lợi dụng của mấy người ứng cử, mấy người muốn lập danh giá, muốn gây thế lực, có khi lại muốn cả bạc tiền nữa. Sau có chỉ rõ ba hạng người: 1) hạng người vô ý thức, 2) hạng lợi dụng, 3 hạng bi quan, mà nói rõ rằng: trong đám người lộn xộn như thế mà cử cho được người xứng đáng, thật là rất khó.

Bài ấy rõ là bức tranh truyền thần vẽ rõ chân tướng bọn người cử tri, nhứt là ở Trung kỳ, không ai cãi chối được. Riêng tôi cũng nhận là thật đúng. Nhưng có một điều muốn bỏ thêm là toàn hội trên [illegible] cử tri mà thả lỏng hạng người ra tranh cử, thì có hơi khắc quá, khắc riêng cho hạng người cử tri, mà không nói đến cái hoàn cảnh tạo ra hạng cử tri lộn xộn ấy.

Nói cử người đại biểu xứng đáng ư! Tôi cũng ước ao như bạn; đối với hạng cử tri bán rẻ cái phiếu bảo cử của mình, tôi cũng cho là ngu, là xuẩn; nhưng khổ một nỗi: biết ai là người xứng đáng kia chớ?

Người ra ứng cử kia, không phải trên trời rơi xuống, dưới đất trồi lên, hay là người ở Âu Mỹ sang, mà chính là người cũng ở trong đám cử tri mà bạn đã cho là lộn xộn đó đứng ra ứng cử, thì bảo cử tri chọn ai bây giờ?

Riêng về Trung kỳ, nói người cựu khá ư? có người tâm tính vẫn tốt, không có lòng tự tư tự lợi, song đối với công việc chánh trị trong xứ, không hề khảo sát, ra giữa nghị trường không quen cách biện luận ứng phó, chỉ ôm một cái bụng tốt, thành ra người trung hậu vô dụng.

Nói người tân tốt ư? la-phết, đít cua, chương trình chánh kiến, tờ yêu cầu đánh máy mang theo đầy kẹp, nói tiếng tây lầu lầu, trông ra phết biết bao! nhưng rút cục tiếng «oui» và «merci» nhiều hơn, rồi đăng báo tán, tán mãi cái hay của mình, mà đám dân cùng kia, chỉ cong lưng mà gánh những điều các ngài đã ưng thuận, chánh phủ cũng làm với những lời phó kia.

Trên là nói hạng khá (cả tân cựu) mà còn thế, đến thấp xuống nữa thì ra ứng cử cốt là tìm con đường tiện cho đường chư danh thực lợi của cá nhân, tức là cái túi ích kỷ, thì không đợi nói nữa.

Một điều đáng chú ý nữa là quyền hạn dân viện chỉ là thỉnh cầu, trên [illegible] không thấy thực trạng của công việc dân viện ra sao nên đã xem dân viện cũng như quan trường; này lại ở dưới quyền quan trường, thì sự bảo cử kia, cử tri xem như đi làm xâu, cái đó tưởng trách họ cũng tội.

Thường thấy các làng bảo cử lý trưởng: anh Xoài được cử lên ít lâu, dân không ưng, lại cử chú Mít, chú Mít cũng không hơn chi anh Xoài, mà ngoài Xoài Mít ra cũng «cá mè một lứa», có một đôi người có lòng liêm sỉ thì không chịu làm chức ấy, bảo dân làm sao? Trường hiệp dân biểu cũng là cái bóng làng phóng đại ra chớ có gì khác hơn mà trách.

Một người cử tri Trung kỳ

CHUYỆN ĐỜI

Tình với tiền

Ở đời, trừ bực thánh hiền xuất chúng, không ai có thể sống mà không cần đến tình, không cần đến tiền.

Tình, cái đó ăn nuôi tinh thần, cái nhịp đờn du dương của hai quả tim đương hòa hiệp: chỉ kêu một tiếng tình trông, mà đã thấy vẽ ra bức tranh chữ phúc đầy đủ, cả những người khắn khít với nhau, thân hiền nhau, kính nể nhau, yêu đương nhau, khi nào cũng sẵn lòng hy sinh cho nhau.

Tiền, cái điều kiện cần kíp cho phần sống xác thịt; tiền không phải là cơm đúng để ăn, không phải là do quần đúng để mặc, nó cũng không phải nhà cửa dùng để ở, nhưng nó là một thứ đặc biệt, với nó người ta có thể có cái gì cũng được, mà không có nó thì... « tráng sĩ phải nằm co ».

Nhưng tình phải cho chính đáng chân thật, tiền phải cho minh bạch công bình. Không thế nó chỉ là chuyện nhơ nhuốc xấu xa, chỉ là cái mầm gây ra thù oán.

Cái chuyện « bạn và vợ » ở nhà sách A.I.P.I. nói ở số báo trước, chính là đúng vào cái trường hợp thứ nhì này vậy.

Nhưng cái chuyện A.I.P.I. tuy có tình có tiền, mà tình và tiền kia chưa mạnh mấy, sức cám dỗ cũng còn yếu.

Ta hãy lật ít tờ báo ra xem thì thấy biết bao nhiêu cuộc lưu huyết mà nguyên nhân chỉ vì tình với tiền.

Ở quận Ba tri trong Nam kỳ, tên Nay vì mắc nợ của thị Sanh 1 đồng bạc, không có trả, thị Sanh đòi hỏi thôi thúc mãi, Nay sinh cuồng vác giao chém chết thị Sanh rồi lại chạy luôn đến nhà thị mà đâm chết cả hai đứa con một đứa lên 7 và một đứa lên 3 tuổi!

Ở ngoài Bắc-kỳ tại huyện Trực ninh anh Vọng vì ông bác là Trần Hữu không trả 110$ nên trói đánh ông nọ gãy ba cái xương rồi mìn thở.

Ở Kinh Xáng trong Chợ lớn, vợ Trần Khan là Phan thị Bình 27 tuổi, đương nằm ngủ với con — chồng thị đang nằm tại nhà thương — thì trong đêm hôm có thằng cha láng giềng tên là Ng. văn Hưng mò đến... Ng v. Hưng toan dở thủ đoạn hãm hiếp, thị Bình cố sức kháng cự. Nhưng đàn bà sức yếu, thị Bình thấy mình không sao chống lại nổi một tên lực lưỡng như Ng. v Hưng, sẵn cái giao của thị để trên đầu giường dưới chiếu phòng để hộ thân trong khi có trộm cướp, thị rút ra cho Hưng một lát.

Tên dâm phu kia bỏ chạy đặng được vài trăm thước thì ngã xuống chết!

Đã hết đâu.

Cũng ở Nam-kỳ, tại Bình triệu, Trần-văn-Ngôn 30 tuổi có người vợ tên là Huỳnh thị Ngộ, đã 5 năm nay và có được 2 con. Vợ chồng Ngôn thường hay rầy rà cãi cọ nhau. Trong đêm 11 qua 12 Septembre, Ngôn đi chơi đâu về không biết, lại gây với vợ nữa. Đến tối Ngôn muốn cho vợ ngủ một vạn với mình, người vợ không chịu, lại xuống ẵm đứa nhỏ nằm trên võng. Ngôn bảo mấy lần thị cũng không nghe. Thế rồi gần sáng, có tiếng cãi nhau nữa, rồi nghe thị Ngộ la một tiếng cuối cùng: « chồng tôi giết tôi »! Phía hông của thị Ngộ bị một lưỡi giao của « con dao thầy » chồng thị đâm thẳng. Người ta chạy đến thì máu me đầm đìa; tội nhứt là thằng đứa bé ẵm lấy mẹ mà bú mấy giọt sữa cuối cùng trộn lẫn với máu điều!

Ấy là chuyện tình!

Đó là chỉ nói chuyện mới đương sốt dẻo, tình cờ lật các tờ báo ra mà thấy, chớ ngoài ra nếu có công tìm thì những chuyện tình và tiền ấy ngày nào cũng vẫn thấy luôn.

« Ăn với sắc là tánh » (1) lời Cáo tử nói không sai mà. Nhưng cái tánh là chung cho cả các sinh vật, mình là người phải biết kiềm chế cái « tánh » kia, mới có thể cao hơn cầm thú một bậc chớ.

Xem những chuyện tình chuyện tiền ngày nay mà càng ngẫm nghĩ câu nói « cái tánh là dối » (2) của một nhà hiền triết khác mà càng phải phục. Nhỏ là chuyện nhà, chuyện cá nhân, lớn đến chuyện nước, chuyện xã-hội, cho đến những cuộc quốc tế, chiến tranh, cái gì cũng không thoát ra ngoài phạm vi hai chữ tình và tiền, mà những điều phô diễn bề ngoài chỉ toàn là dả dối cả.

(1) 食色性也
(2) 其善者偽也 (荀子)

Lam lâm

VÌ NHỜ MẤY CHIẾC CHÂN CẦU

50 người bị lăn xuống nước

Riêng 1 gia đình họ Cao có 3 anh em đều bị thiệt mạng

NGHỆ AN — Tại làng Ngọc điền, phủ Hưng nguyên, có một cái cầu gỗ lim gọi là cầu Đìa, bắc trên một cái đầm rất sâu để tiện sự qua lại.

Ít lâu nay, sở Lục lộ cho bỏ chiếc cầu đó đi để xây chiếc cầu khác bằng xi măng. Vì có lệnh trên, nên dân sở tại đều ra công phá cầu, đã gần xong, hiện chỉ còn lại có mấy chiếc chân cầu rất chắc chắn.

Muốn nhổ nốt mấy chiếc chân cầu đó, ngót 100 dân đinh, trong có 3 anh em nhà họ Cao là Cao-Hợp, Cao-Hai và Cao-Hanh, đang ra công buộc giây và lôi rất mạnh, thì bỗng cả bọn 50 người, đều vì mất thăng bằng, buột tay lăn cả xuống nước và chìm ngấm.

Thấy sự nguy cấp, những người ở trên bờ, vội nhảy xuống cứu được 47 người người, còn 3 anh em họ Cao, bị mất tích.

Sau một hồi mò tìm khá lâu, người ta đã thấy tử thi mấy anh em họ Cao, và đã trình quan về làm biên bản. (T.B.T.V.)

Tù chánh-trị được hậu đãi

Chánh phủ Nam-kỳ đã hiểu thấu những nỗi thiếu thốn cực khổ của tù chánh trị, nên chi mới đây chúng ta thấy quan Thống đốc Pagès có sửa đổi sự ăn ở của họ nhiều chỗ, ở khám lớn cũng vậy, mà ở Côn đảo cũng vậy.

Ở Côn-lôn, sự đối đãi với tù chánh trị không gắt gao như khi trước nữa.

Ở khám lớn Saigon, tù chánh trị được ở riêng hai phòng rộng rãi, mỗi buổi họ được ra ngoài ngồi chơi 2 giờ đồng đồ.

Ngoài những sự ấy ra, tù chánh trị còn được phép mỗi tháng mua đồ cần dùng trong khám và được lãnh sách ở ngoài gởi vào học thêm.

(Việt Nam)

NGUYÊN NHÂN LÀM CHO NHÀ BUÔN THẠNH VƯỢNG HAY SUY SỤP

Một tạp chí Huê kỳ chuyên về thương mãi và kỹ nghệ có đăng một bản thống kê, nguyên nhơn vì sao mà một nhà buôn thạnh vượng hay suy sụp, đáng cho những thương gia, kỹ nghệ gia chú ý:

Một cái trong nhiều cái cớ làm cho nhà buôn giảm số bạn hàng hết 15% là không làm quảng cáo hay làm quảng cáo không khôn khéo.

Còn để giá bán hàng cao quá thì cũng giảm hết 15%, chưng bày hàng hóa không được tốt giảm hết 10%, gởi đồ tới nhà người mua giảm hết 8%, mấy người đứng bán hàng quạu cọ kho thương giảm hết 6%, không chịu đổi hàng cho người mua giảm hết 5% v. v..

Một bản thống kê rất có ích, các nhà buôn ở ta hãy noi đấy mà làm theo.

(Tân thời)

AI-CẬP YÊU CẦU ĐỘC LẬP

Theo tin Luân đôn, ý kiến nhân sĩ Ai-cập định thừa nhịp có cuộc Ý-A rắc rối này, yêu cầu nước Anh thừa nhận Ai-cập độc lập. Phong triều vận động độc lập có hơi bành trướng. Chánh phủ Khai-La đã thảo thành bản điều ước đưa lên chính phủ Anh. Đại lược trong điều ước ấy là chính thức thừa nhận Ai-cập độc lập và Anh-Ai cùng đính ước bảo chướng quyền lợi nước Anh ở đất Ai cập.

Nguyên sau trận Âu chiến, trên danh nghĩa thì Ai cập độc lập, mà kỳ thực Anh còn đặt cao cấp ủy viên trú ở Ai cập, quyền quốc phòng cũng ở trong tay người Anh. Nay nhân vấn đề Ý-A, người Ai cập cho là cơ hội tốt, nên vận động độc lập.

TRUNG-VIỆT BIÊN-GIỚI

Nước Tàu với nước Ta, địa thế liền nhau, về phần biên giới đời trước kia đã tranh biện nhiều lần, như triều Nguyễn hồi chuyện cột đồng Mã-viện v. v., mà không lấy gì làm đích xác.

Từ nước ta thuộc dưới quyền bảo hộ nước Pháp thì về mặt ngoại giao và biên phòng, do Chánh-phủ bảo hộ chủ trương mà người mình không ai lưu ý đến.

Gần đây Trung-Việt thương ước đã ký xong, Tàu lại có đặt lãnh sự sang nước ta, mà trong thương ước ấy chú trọng về mấy tỉnh biên giới: Quảng-đông, Quảng-tây và Vân-nam. Ký giả mới thấy một bài « Nam du ký » của phái viên Thân báo là Tiền-Hoa, trong có kể qua tình hình biên giới về tỉnh Quảng-tây với Việt Nam ta, lược trích vài đoạn để độc giả thấy rằng người Tàu cũng lưu tâm đến biên phòng:

« Tỉnh Quảng-tây cũng đất Việt-nam giáp nhau, là một đoạn quốc phòng trọng yếu về mặt tây nam. Sau trận Giáp-thân (1884), rào dậu hư nát. Lúc ấy quan biên phòng Tô-nguyên-Xuân ra công kiến thiết, triều đình Thanh có bát một số tiền lớn để tu chỉnh các đinh xá, pháo đài và thành lũy các nơi ấy cũng được hầu hoàn. Miền tây nam lưu ý biên phòng là từ đó.

Sau vì trong nước biến loạn, lại bỏ phế đi, đến năm Dân quốc 21 (1932), Lý-phẩm-Tiên nhiệm chức biên phòng đốc biện, trải nay 3 năm, có chỉnh đốn lại, người Pháp cũng đối đãi theo cách bình đẳng, tương yên vô sự.

Nay xét chương trình biên giới hội tuần, 2 bên cùng định là năm Quang-tự 22 (1898), tức là lúc Tô nguyên-Xuân làm đốc biện. [illegible]

1 Nam quan, 2 Thủy khẩu, 3 Bình nhi, 4 Bách-nam, 5 Bình-mạnh, 6 Lũng-banh, 7 Ái điểm, 8 Na-lũ, 9 Thạch-long.

Còn bên Việt-nam, Pháp cũng đặt 9 đối tấn:

1 Đồng-đăng, 2 Đà-long, 3 Bình-nhi, 4 Bảo-lạc, 5 Sóc-giang, 6 Trà-lĩnh, 7 Tri-mã, 8 Na-thước, 9 Bình-ca.

2 bên phân thự đối nhau, chức vụ trọng yếu là tuần tra biên giới, bảo vệ trị an, giải quyết những việc rắc rối xảy ra trong cư dân 2 bên. Hiện mỗi một sở có một đội cảnh sát giữ việc tuần sát.

Biên giới Quế-Việt (tức Quảng-tây với Việt-nam), bắt đầu trắc khám từ năm Quang tự 16 đến năm 20 mới xong (1889-1893); biên giới Quảng-tây vạch làm đông tây 2 đường, ở nơi giới hạn đó có đặt tấm bia đá, trên khắc cả chữ Hán và chữ Pháp, cước rõ số giâm để làm căn cứ.

Trách nhiệm giữ những bia đó, ở bên nào thì bên ấy phải coi sóc, có ủy viên chăm coi việc ấy, qui định mỗi tháng thì tuần tra một lần, xem nơi dựng bia ấy có di động, và chữ khắc trên bia có lu lấp gì không. Mỗi nửa năm thì các bia ấy, đều dập thành thác bản trình hạch xem có đúng không, để tỏ cách thận trọng.

Ở Long-châu có trường học biên phòng, đào luyện nhân tài về mặt chuyên môn biên phòng, đã có 2 lớp tốt nghiệp đông ra các sở biên phòng, đường điện thoại cũng đã lưu thông, dọc theo biên giới, như trại lính, bếp cảnh, có nơi hư cũ cũng chỉnh đốn lại... »

Đọc đoạn du ký của nhà phóng sự Trung-hoa trên, mà ký giả lấy làm lạ sao người Tàu lại chăm biên phòng về mặt tây nam mà không chăm việc biên phòng về mặt bắc. Nếu mặt bắc mà đề phòng kỹ càng thì Mãn châu Đông-tam-tỉnh sao lại lọt vào tay người Nhật? mà khi người Nhật xâm chiếm sao lại như là vào xứ không người!

Vậy theo lối biên phòng trên mà nếu phương nam ta mạnh như Nhật bản thì cái rào ngăn đó có chống ăn thua vào đâu. Ước gì nước ta có Lý thường Kiệt, Nguyễn quang Trung mà có nước Pháp làm thầy thì miền nam cái nước nội loạn kéo dài kia không khéo gì hả miệng treo đầu giàn.

K. C.

Xem ở PHỤ-TRƯƠNG có bài
Cụ Khổng — chọn rể
rất thú

NHỮNG NHÂN VẬT DƯỚI

ngòi bút văn sĩ

Trừ văn sĩ nửa mùa cũng văn sĩ non, mới học tập tò viết văn không kể, chỉ kể bạn có học vấn đã theo đòi nghề văn, đứng về hàng «trội».

Trừ những vấn đề chánh trị, kinh tế, học thuật cùng tạp loại ra không nói, chỉ nói về một lối miêu tả nhân vật.

Theo như ký giả đã thường thấy trên các báo và sách ta ngày nay thì nhân vật dưới ngòi bút văn sĩ có mấy hạng người, mà tổng chi là không có người «sống», sống trong cảnh thực tại. Xin nói đại khái:

1/ Là người dưới đất.— Thói quen nhà nho xưa sinh dưới chế độ chuyên chế, bị pháp luật kỳ búy bó buộc nên ngòi bút phải uốn cong, muốn nói chuyện nay chuyện đó trong xã hội hiện thời mà không được nói thẳng, nên thường mượn cái gương đời xưa, nào khen Nghiêu, Thuấn, Y, Châu, nào chê Kiệt, Trụ, Mãng, Tháo; đều là người chết đã đời nào kia.

Cái lối «sanh đời nay nói chuyện đời xưa», văn sĩ ngày nay dùng để mạt sát chỗ hèn của nhà nho hủ. Nhưng xét về thực tế thì chính họ cũng chồng theo dấu xe úp kia, có khác chăng là họ mượn gương người Hy lạp, người La mã, người dưới mồ ở phương Tây, chớ chẳng phải người sống.

2/ Người ngoài trời.— Người nước Nam mà học chuyện sử Tàu là ngộ điểm của học giới ta, ngày nay còn cái di độc «học chuyện hàng xóm mà không biết chuyện nhà», dĩ nhiên người cho là chuyện ngoài trời thay. Huống chi ngày nay, phạm vi «trời» kia lại bao chùng cả trời Âu trời Mỹ, chuyện ngoài trời lại càng nhiều hơn, tin tức qua lại, nhờ khoa học truyền đệ càng mau chóng hơn. Thôi thì trên mặt báo hay mặt sách, chan chan là chuyện ngoài trời, nào chuởi Hitler nước Đức, nào khen Mussolini nước Ý, nào tán chị khiêu vũ ở Nữu ước, nào hôi tay đánh vợt ở Luân đôn, Mà chuyện sanh hoạt trong dân gian ít khi nói đến!

3/ Người trong ảo tưởng.— Ngoài hai hạng người trên, lại còn một hạng người — mà do trong ảo tưởng vẽ ra. Hạng người này thì chan chan trong các bản tiểu thuyết, đại đồng tiểu dị, nhứt là tả những hình dạng và thái độ của lớp thanh niên nam nữ, từ nét lông mày đến lằng xếp quần áo, họ tưởng tượng trong não mà viết ra một cách rất tinh tường, lại thêm hình vẽ và tranh ảnh nữa, mà nào có phải là người thiệt, người sống! người trong mộng mà!

Kể qua vài hạng người dưới ngòi bút phần đông văn sĩ ngày nay mà đã thấy nó cách xa với thực tế là dường nào. Vậy chúng ta muốn hiểu rõ chân chính người thiệt, người hiện sống trong xã hội ta thực không nên bỏ qua chuyện bác lý, ông hương, thầy tổng, quan hàng cùng thực trạng quan dân ngày nay.

Gần đây, phần đông người mình có cái lối thích chuyện vui, chuyện lạ mà quên cả sự thực. Ký giả viết bài này cốt đánh thức giấc mê chung đó, mà cũng mong cho văn sĩ nên xe trọng về sự thiệt.

Văn chương không cần thiết cho đời sống, có hay cũng vô ích. Nhà làm văn và cả độc giả, nên lưu ý thay.

Thức tự Dân

Bán máu mà học

Nói đến đức tánh để gây dựng một nước cường thịnh, dân Nhật-bản có lắm điều đáng khen. Họ cần kiệm có tiếng, mà nhẫn nại dị thường. Không có cái hay gì của ai mà họ không bắt chước; còn cái xưa của họ mà đẹp tốt, không bao giờ họ rời ra. Không theo mù ai bao giờ.

Cái học của dân tộc Nhật không phải nói nữa. Từ có cách sang máu của Âu-châu truyền sang bên Nhật— theo *Đuốc-Nhà-Nam* — học trò nghèo Nhật, nhiều trò ham học mà không tiền, bèn đem thân bán máu cho các nhà thương để truyền vào người bệnh. Nhờ vậy mới có tiền học được.

Mới rồi Bác-sĩ Hình-thạch-Trinh-Thị thấy tình cảnh học sinh nghèo như vậy, nên mở ra một hội xả tân là « Huyết dịch cung cấp » để riêng cho học sinh nghèo tới đó bán máu lấy tiền.

Nghĩ đến tộc ham học như thế, bảo đừng giỏi sao được?

Cậu cậu con nhà có tiền ở ta, đã số bước chân tới trường là xài của đua xe máy, chăm chút với mấy quyển tiểu thuyết tình, nghe chuyện trên cảm tưởng ra sao? D. D.

VẬN-VĂN

Cây chuối

Cây nước nam ta đủ mỗi loài,
Chi hơn giống chuối tốt lâu dài.
Gió ghê rễ chặt bu đầy đất,
Nắng chống tàu cao mát cả trời.
Tám tiết đổi thay thường mới lá,
Quanh mình trơn trợt khỏi chông gai.
Con con cháu cháu sinh ra mãi,
Buồng trước buồng sau biết mấy đời.

Mã phong

Xe lửa Hàn ra Huế

Một dảo leo mãi chín hầm chui,
Hàn Huế đâu xa chạy mấy hồi.
Mình rắn lộn quanh đường có thẳng,
Đầu rồng rượt tới nát thất lui.
Xáp lê gọi sấm ngàn rừng dậy,
Mũi mây phun mây một đất đời.
Khoa học giúp người mau tiến bộ,
Kia ai tai điếc mắt còn đui?

B. K.

Chơi Thuận an cảm tác

Thuận an cảnh mới vẻ nên thơ,
Cát trắng tiêu mòn dấu cũ xưa.
Lượng sóng cuồng tràn hình rắn lộn,
Chòm mây bao phủ bóng ô tô.
Thông reo nhạ giận đời dâu bể,
Bè cản ra công giữ cát bờ (1).
Thẳng đính thuyền ai trên mặt nước,
Hận đình còn hát tiếng a ư.

Tố Tâm

(1) Cái bè đá mới.

Chuyện lôi thôi giữa hương chức với thầy giáo

Theo thói quen ta ngày xưa, trong làng, hễ nhà nào nuôi một ông thầy giạy học, thì con em trong làng ấy đều được vào học. Về cách giạy xưa, qui trình chỉ do thầy tự định, không có đều gì ngăn trở, nên không nói về sự giạy sự học hay dở thế nào, chỉ nói về tình ý trong thầy trò và phụ huynh với thầy giáo, rất là đằm thắm và nồng nàn.

Từ đổi cách giạy mới, có qui trình hạn chế, khiến cho trẻ con đồng ở trong một làng, cũng ở gần bên trường mà con nhà nầy được vào học, còn nhà kia lại không được vào, thành ra có chuyện lôi thôi xảy ra giữa thầy giáo với phụ huynh, hay thầy giáo với hương chức. Chuyện dưới nầy là một.

Theo Trung bắc tân văn số 5525 ra ngày 18-9-35:

«Ngày 14-9-35, thầy giáo Nguyễn văn Huê chưởng giáo trường Chinh kinh (Thanh trì, Hà-đông), đang sửa soạn dạy buổi chiều, thì bỗng dưng có một người làng Quan nhân (cạnh làng Chính kinh) tay cầm gậy cùng theo sau mấy người đàn ông và đàn bà, thẳng tới nói: «Sao trường của làng chúng tôi làm ra mà con em chúng tôi không được học, còn những kẻ dân đâu lại được vào, chắc có ăn tình làm sao. Tôi đã đệ đơn kiện rồi».

«Trước cử chỉ ấy, thầy Nguyễn văn Huê dịu dàng đáp lại đại khái: «Trường nầy của làng các ông lập ra, nhưng thuộc về nhà nước rồi; đã là trường công thì ai xin vào cũng cho, nhưng đông thì phải thi, ai giỏi thì được học, chứ biết làm sao? Tôi cứ lẻ công mà làm. Còn tôi có lỗi thì các ông kiện đi, chứ kéo tới đây làm gì? Còn 10 phút nữa thì bắt đầu học, xin mời ông ra.

«Người kia nghe vậy, liền ra lệnh cho mấy người đi theo áp lại hành hung với thầy, dơ gậy đánh, nhưng thầy lánh trở được. Tuy vậy tên ấy túm áo thầy, dây níu rách hết 3 cái áo, dầu chả thương tích gì. Sau thấy học trò tới đông, hung thủ vọt ra cửa sau chạy mất...»

Thầy giáo theo qui chế trường, không thể cho học trò ai muốn vào cũng được, ấy là làm theo phận sự thầy giáo. Song bên hương chức kia, trường ở trong làng mình mà con em làng khác vào học được, còn con em mình không được vào, nếu như ai xử vào địa vị phụ huynh đó, có bất mãn không?

Vậy muốn cho sự lôi thôi như cái «nạn» trên không xảy ra, hễ trẻ con từ 12 tuổi trở xuống (từ 7 tuổi đến 12 tuổi) nên không hạn chế; nhà học chính có hạn chế thì chỉ hạn chế từ 12 tuổi trở lên, là thỏa hiệp hơn.

Mong chính phủ lưu ý đến vấn đề nầy.

Hiếu Học

Tin xe lửa

Kể từ 15 Septembre 1935, sở Hỏa xa đã đặt thêm hai chuyến tàu nữa: buổi mai 7h30 ở Quảng trị đi vào Huế 9h01, và buổi chiều 3h35 ở Huế đi ra đến Quảng trị 5h06.

Phụ nữ Đức dưới tay độc tài Hitler

(Không buộc ở trong bếp nữa)

Thiệt bậc gian hùng Hitler đối với chị em lôi thôi quá!

Trước kia, lúc mới lên cầm chánh quyền nước Đức, có ý không thích cho cách hoạt động của phụ nữ thế nào, Hitler hạ huấn lệnh và gọi to: «Nước của chị em ở trong bếp kia, về ngay đi!»

Từ đó phụ nữ Đức bị hạn chế trong cái phạm vi 3 chữ K: kinder, kueche, kirche. (Nhi đồng, trù phòng, giáo đường).

Gần đây, cần về mặt khoách trương quân bị, gia dĩ đám mây đen ở Âu châu không được yên lặng, Hitler lại kéo chị em trở ra để lo việc bị chiến!

Theo Văn Báo Đại Mỹ thì tháng Aout đây, nước Đức đương huấn luyện phụ nữ có trên 6 trăm vạn, phục dịch về việc quân, nào tập hàng không cùng các việc quân khác.

Một nhà quân sự chuyên gia nói: Phụ nữ tập nghề hàng không có công dụng lớn trong cuộc chiến tranh. Vì đàn bà có cái đặc trường mà đàn ông thiếu hẳn: như cầm máy tàu bay thì đàn bà tiểu tâm cẩn thận hơn đàn ông.

Trong phép trưng binh mới ban bố của nước Đức, đã qui định toàn quốc phụ nữ tổng động viện.

Thế là phụ nữ Đức đã ra ngoài vòng 3 chữ «K», mà sẻ chui xuống chiến hào, bay lên trên không cùng ra trận làm tay giết người, hoặc là ở sau trận làm «Hi sinh phẩm» cho người khác giết, phải xa cái bếp là cái nước của chị em mà Hitler đã chỉ trước.

Phe yếu khi nào cũng bị phe mạnh lợi dụng: không dùng làm đồ chơi nầy, thì dùng làm đồ chơi khác, tổng chi là đồ chơi!

S.

Chân lý mới!

Vì câu chuyện đề nghị «giảng thuế muối vào thuế đinh» của ông Trần bá Vinh dân biểu và chủ báo Sao mai, tôi có vài bài bác cái thuyết ấy đăng báo T. D., là vì vấn đề quan hệ cả đồng đàn mà phải bàn, chớ tuyệt nhiên không có ý riêng gì khác.

Nay thấy bài trả lời của ông Vinh trên báo Sao mai số 85 ra ngày 13-9-35, ông đã không động gì đến chỗ cốt yếu trong bài tôi, mà ông lại đi tránh một đường. Trước hết ông nhận chữ «không thông nghĩa direct và indirect» cho là nói vô lý....

Thưa ông, sức như ông thánh kia mà cũng nhiều đều tự nhận là không thông, như nói: «Quân tử có chỗ không biết», cái biết làm biết, cái không biết làm không biết», huống là người thường, có ai chắc mình là thông hết cả đâu. Tiếng không thông chỉ về câu nói trên, không có gì gọi là vô lý cả.

Ông nói ông thờ chân lý mà về chỗ nghĩ xa thấy rộng của ông, tưởng ông nói Âu Mỹ đâu xa kia, nay ông lại đem chuyện «mấy ông Dân biểu Bắc kỳ xin nhập thuế chợ vào đinh điền» để chứng rằng thuế ngoại ngạch đem giảng vào chánh ngạch, mà ông cho là chân lý. Bài trước tôi nói: cái đề nghị ấy, không phải bản ý của ông, mà nay chính như thế, vì chính ông đã theo cái gương «giảng ngoại ngạch vào chánh ngạch» của ông dân biểu nào ngoài Bắc ta.

Tuy vậy ông đã nhận đề nghị của ông là thờ chân lý, nói nhiều vô ích, xin nhường cho công chúng phán đoán.

H. V. V.

Một bản thống kê rất mới

Tri năng di truyền

Cái thuyết «di truyền», học giả trên thế giới đã công nhận nhiều, nên phương pháp «ưu chủng» (làm cho nòi giống tốt hơn lên) hiện đã có nhiều xứ tìm cách thực hành.

Ở xứ ta xưa nay cũng có câu tục ngữ: «cha nào con nấy», «con nhờ đức mẹ» v. v., ấy cũng là thuyết di truyền như trên; dầu có cái «cha mẹ hiền đẻ ra con cú, cha mẹ cú đẻ ra con tiên», song cũng là ở ngoài công lệ rất hiếm.

Tuy vậy, nói di truyền cũng nói đại thể vậy thôi, chớ chưa ai cử chứng cớ cho rõ ràng xác tạc.

Có nhà tâm lý học nước Mỹ Goddard tiên sanh đã khảo cứu một cách rất kỷ càng, ông ta nhận ra rằng một người đàn ông nghiện rượu mê sắc mà kiết hiệp với người đàn bà dâm đảng, thế nào cũng sanh ra con cháu bất kiện toàn, nghĩa là con cháu có nết xấu mà lưu truyền cả mấy đời. Theo kiết quả ông đã nhận thì về bên người mẹ càng quan trọng hơn.

Ông ta có khảo cứu hoàn toàn bản gia-phổ của họ Kallikak để cống hiến cho công chúng rõ, sự tình như dưới:

Về thời cách mạng ở nước Mỹ, có chàng thiếu niên Martin Kallikak, vẫn là con nhà lương gia, tư thông với một người phụ nữ ngu hèn, sanh một đứa con, hoàn toàn giống mẹ; nòi ấy truyền lại, con cháu sau 480 người, mà người nào cũng hư hèn. Theo bản thống kê của Gaddard thì trong 480 người ấy:

143 người rõ ngu không tài nghề gì.
36 — là con đẻ hoang.
3 — phạm tội ác.
3 — mang bệnh phong tình.
41 — tánh dục bất đạo đức.
24 — có bệnh nghiện rượu.
82 — chết non.

Sau cuộc cách mạng rồi, cũng Martin mà lại kiết hôn với một người con gái phổ thông; trong đám con cháu người vợ sau nầy, nhiều người có thiên tài, thứ nữa cũng người khá, không có người nào như người giòng trước kia.

Đến đáng chú ý hơn nữa là 2 giòng ấy ở chung một châu một làng với nhau mà không biết là giòng dõi đồng một đàn ông đồng một huyết thống sanh ra! cái giòng trước kia có người làm công làm thuê cho giòng sau nầy.

Xem bản thống kê trên, tất ai cũng hiểu tánh chất di truyền quan trọng là đường nào! nhứt là phần bà mẹ.

Bên phương đông có chuyện thai giáo (giạy con từ trong thai); phương tây đang cổ lệ và xướng minh thuyết «cải lương chủng tộc», chính vì lẽ di truyền nói trên.

X.

CUỘC THI VĂN CHƯƠNG CỦA NAM-TRIỀU

Nhân cuộc hội chợ và lễ Nam-giao sang năm, Nam-triều sẻ mở cuộc thi văn chương: thi chữ Pháp, Quốc văn và Hán văn.

Các thí sinh chỉ soạn một quyển sách hoặc về tiểu thuyết hoặc về tuồng hát, rồi có hội đồng khảo thí duyệt lại định phần thưởng. Quyển nào trúng tuyển và hay sẽ đem in báo lấy tiền cho tác giả.

Thi sĩ hoạn

Về cuộc thi sĩ hoạn lần đầu vào ngày 16 Décembre 1935 ở Huế, có nhiều đều phải diễn giải:

a. — Đoạn thứ 2 khoản 8 trong Dụ ngày 4 Juillet 1933 có định rằng: «1/ Những người có văn bằng Trung học và Cao đẳng tiểu học, phải ít nữa 4 năm rồi mới được thi».

Hạn 4 năm ấy là chỉ bắt buộc những người có bằng Cao đẳng tiểu học xin thi mà thôi, chớ không thi hành với những người có bằng Trung học.

Bởi vậy những người có bằng Cao đẳng tiểu học trước ngày 16 Décembre 1931 mới được ứng thi kỳ thi ngày 16 Décembre 1935

b. — Đoạn 3 khoản 8 trong Dụ lại có định rằng:

«2/ Các viên chức tùng sự các công sở ngạch Bảo hộ Đông pháp hay Bản xứ và ngạch viên dịch Nam triều, làm việc ít nữa được 4 năm mà lý lịch tốt mới được thi».

Đó là chỉ bắt buộc những viên chức tùng sự qui Bảo hộ các công sở hay ngạch viên dịch Nam triều mà không đậu văn bằng Đại học, Trung học và Cao đẳng tiểu học. Niên hạn 4 năm ấy cũng bắt buộc những viên chức có đậu văn bằng Cao đẳng tiểu học, chưa được 4 năm, nghĩa là đậu văn bằng ấy sau ngày 16 Décembre 1931.

XỔ SỐ QUỐC-TRÁI

lần thứ 54 tại Hanoi

(Ngày 2-9-35)

4 số trúng 1 000$:

17 333 20.787 46.036 82.005

26 số trúng 500$:

3 904	8 498	14 119	16 187	29.174
39.156	42.122	42 278	47.678	49.161
49.307	49.493	62 078	70.707	74.464
96.880	99.981	101 076	107.906	109.212
110.31	111.283	113 638	114 484	122 774
		122.830		

Những số sau nầy trúng 100$:

94	13 425	26 153	39 797	50 819
02	13 588	26 156	39 808	50 821
71	13 937	26 412	40 174	50 927
84	14 097	26 475	40 257	50 946
43	14 402	26 479	40 341	51 024
53	14 547	26 622	40 609	51 045
98	14 655	26 894	40 666	51 259
1 76	14 748	26 948	40 786	51 393
1 00	14 792	27 312	41 466	51 510
1 48	14 910	27 447	41 693	51 621
1 80	14 981	27 501	41 939	51 720
1 87	15 323	27 514	41 960	51 915
1 90	15 433	27 627	42 023	52 015
2 76	15 747	27 709	42 030	52 052
2 47	15 848	28 011	42 147	52 198
2 [illegible]	15 995	28 028	42 166	52 447
2 [illegible]	16 008	28 080	42 244	52 979
2 [illegible]	16 023	28 097	42 338	53 291
3 [illegible]	16 218	28 153	42 497	53 371
3 [illegible]	16 314	28 404	42 537	53 374
3 [illegible]	16 388	28 434	42 744	53 411
3 [illegible]	16 530	28 620	42 991	53 658
3 [illegible]	16 662	28 788	43 113	53 736
3 [illegible]	16 807	28 818	43 205	54 629
4 [illegible]	16 916	28 961	43 218	55 044
4 [illegible]	16 999	29 219	43 254	55 048
4 [illegible]	17 069	29 366	43 269	55 137
4 [illegible]	17 126	29 583	43 304	55 147
4 [illegible]	17 212	29 653	43 330	55 149
5 [illegible]	17 230	29 901	43 338	55 191
5 [illegible]	17 243	29 968	43 455	55 737
5 [illegible]	17 249	30 055	43 652	55 968
5 [illegible]	17 266	31 471	43 719	55 971
5 [illegible]	17 515	30 536	43 779	56 079
5 [illegible]	17 788	30 965	43 905	56 395
5 [illegible]	18 305	30 979	44 112	56 589
5 [illegible]	18 328	31 194	44 266	56 631
5 [illegible]	18 364	31 311	44 882	56 632
6 [illegible]	18 406	31 328	44 752	56 878
6 [illegible]	18 474	31 397	44 810	57 244
6 [illegible]	18 589	31 669	44 828	57 348
6 [illegible]	18 670	31 713	44 840	57 380
6 [illegible]	18 923	31 881	44 874	57 416
6 [illegible]	19 048	31 918	45 000	57 451
[illegible]	[illegible]	[illegible]	45 212	58 146
7 [illegible]	19 513	32 320	45 434	58 153
7 [illegible]	19 556	32 468	45 438	58 267
7 [illegible]	19 653	32 511	45 521	58 563
8 [illegible]	19 742	32 762	45 548	58 727
8 [illegible]	19 813	32 852	45 560	58 832
8 [illegible]	19 990	33 021	45 593	59 223
8 [illegible]	20 087	33 050	45 637	59 352
8 [illegible]	20 157	33 111	45 862	59 525
8 [illegible]	20 455	33 113	45 863	59 540
8 [illegible]	20 646	33 628	46 538	60 030
8 [illegible]	20 795	33 632	46 666	60 069
8 [illegible]	21 011	33 825	46 701	60 [illegible]
8 [illegible]	21 060	33 855	46 760	60 303
8 [illegible]	21 189	33 865	46 780	60 823
8 [illegible]	21 234	34 078	47 067	60 897
8 [illegible]	21 244	34 142	47 122	60 908
8 [illegible]	21 373	34 294	47 420	60 950
8 [illegible]	21 442	34 854	47 468	61 2[illegible]
9 [illegible]	21 614	34 923	47 479	61 342
9 [illegible]	21 647	34 948	47 621	61 476
9 [illegible]	21 784	35 106	47 649	61 540
9 [illegible]	21 785	35 206	47 725	61 822
9 [illegible]	21 900	35 287	47 732	61 894
9 [illegible]	22 193	35 463	47 819	62 099
9 [illegible]	22 216	36 203	48 028	62 119
9 [illegible]	22 398	36 267	48 256	62 259
9 [illegible]	22 402	36 878	48 275	62 279
9 [illegible]	22 434	36 882	48 302	62 282
10 [illegible]	22 626	36 898	48 392	62 306
10 [illegible]	22 752	36 906	48 493	62 382
10 [illegible]	23 147	36 947	48 595	62 445
10 [illegible]	23 167	37 160	48 639	62 547
10 [illegible]	23 169	37 265	48 959	62 816
10 [illegible]	23 170	37 441	49 062	62 882
10 [illegible]	23 249	37 491	49 072	63 065
10 [illegible]	23 391	37 574	49 212	63 337
11 [illegible]	23 518	37 828	49 240	63 387
11 [illegible]	23 916	37 834	49 280	63 673
11 [illegible]	24 190	38 214	49 348	63 857
11 [illegible]	24 207	38 337	49 393	64 222
11 [illegible]	24 247	38 370	49 445	64 396
11 [illegible]	24 428	38 560	49 483	64 634
11 [illegible]	24 627	38 907	49 494	64 645
11 [illegible]	24 641	38 652	49 569	64 725
11 [illegible]	25 147	38 688	49 653	64 827
11 [illegible]	25 312	38 800	50 070	64 838
12 [illegible]	25 347	38 971	50 104	64 863
12 [illegible]	25 556	39 093	50 443	64 991
12 [illegible]	25 601	39 119	50 461	65 013
12 [illegible]	25 675	39 256	50 472	65 069
12 [illegible]	25 917	39 652	50 515	65 079
13 [illegible]	25 927	39 706	50 712	65 152
13 [illegible]	26 038	39 756	50 757	65 231

(Còn nữa)

Việc Y-A có lẽ là việc xung đột Anh-Y

Anh dự bị quân nhu khắp mọi nơi hiểm yếu

Rome 13 Septembre. — Người ta nhận rằng nhiều chiến hạm Anh ở các đạo khác đã kéo về nhập vào thủy đạo Địa trung hải. Các đạo quân Anh đóng giữ cửa biển Gibraltar và ở cù lao Maltes đều tăng thêm. Tại các nơi ấy hành khách lên bộ đều phải xuất giấy rất nghiêm ngặt. Quân lính canh phòng rất cẩn mật các kho thuốc súng, lương thực và nước uống. Các quan chức Anh đã cho bắt đầu làm các công việc đặt lưới, xích và tạc đến lại dầu tới vào cảng. Từ ngày nay, các đồn đồn Anh ở Gibraltar, Malte, Chypre, Caiffa, Alexandrie đều có đủ thế công, thế thủ. Chiến hạm Anh luôn luôn đi tuần dọc bờ biển Ai cập và Palestine. Dọc bờ Đông hải quân Anh cũng sắp đặt như thế. Tại Gibraltar người ta chờ thủy đạo ở đảo Antilles tới, tại Aden người ta chờ các chiến thuyền ở Ấn độ lại. Tại Southampton, một phần thủy quân Anh sẽ tới đóng và các chiến hạm Địa trung hải và Đại tây dương sẽ về họp cả ở Navarin.

Dư luận Ý

Rome, 13 Septembre. — Thấy Anh dự bị quân lực như vậy, Ý lấy làm lưu tâm lắm và tự hỏi:

— Chẳng hay Anh muốn gì? Dọa Ý chăng? Định đánh Ý chăng? Chẳng bao lâu nữa ta sẽ biết. Cứ lấy những số chiến hạm tụ tập cả ở Địa trung hải cũng là công việc dự phòng ở các căn cứ địa thế đủ rõ ý nghĩa của chính sách Anh. Thì ra Anh thờ chủ nghĩa hòa bình một cách riêng. Nếu Anh tụ tập hải quân gần bờ biển ta quá thì câu trả lời của ta có lẽ sẽ nghiêm trọng hơn. Mà Ý sẽ trả lời cho Anh trước khi hải quân tiến đến.

Tình hình ở A

Addis Abeba 13 Septembre — Hãng Reuter thông tin rằng một ông lão già người A lạp bà vừa bị quan chức A bắt

(xem qua trang 3 cột 3)

BÃI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÚ Y

Quan Toàn quyền vừa ký nghị định bãi trường Cao đẳng Thú y, nhưng phòng cho thuốc và phòng chữa bệnh sáp nhập vào trường ấy thì vẫn còn giữ lại. Những khoản chi tiêu về hai phòng nầy thì sở dự toán Đông-Pháp phải chịu từ ngày 1er Juillet đến 31 Décembre 1935 còn từ ngày 1er janvier 1936 trở đi thì về phần sở dự toán Bắc kỳ chịu.

THUỐC SÂU ĂN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT Quảng-Trị

Giá 0$10

Rất thần hiệu

Đường xe lửa bị sụp nhiều đoạn

Trên tuần vừa rồi, con đường xe lửa từ Đồng hới ra Vinh bị đứt nhiều khúc; phải đi ô-tô.

Công việc tu bổ độ vài bữa thì xong.

Càng bị phao vu, Nhà thuốc Võ-Văn-Vân càng có cơ phát đạt

Từ ngày tôi gây dựng nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN đến nay, tuy chưa đặng bao lâu mà trên năm chục món thuốc cao, đơn, hoàn, tán của chúng tôi đều đặng Đồng-Bào hoan nghinh đặc biệt tín dụng hơn hết vì sự công hiệu của nó, nên có nhiều người vì quá yêu chúng tôi mà tặng cho Nhà thuốc chúng tôi rằng HIỆN THỜI DANH TIẾNG ĐỆ NHỨT.

Bởi vậy nên có kẻ vì cạnh tranh trong sự công hiệu của thuốc không bằng, cạnh tranh về việc thuốc tiêu thụ không lại, mới đem dạ tiểu nhơn thù vơ oán chạ, bày mưu sâu chước độc để mong làm mất giá trị của nhà Thuốc chúng tôi, và mất sự tín dụng của Đồng-Bào đối với nhà thuốc chúng tôi.

Như hôm 18 Juillet vừa rồi, sở Quan Tư sở Y-Tế đến xem tiệm thuốc của chúng tôi tại Thudaumot, nhơn dịp có lấy ít món thuốc đem về sở Phân chất để thí nghiệm. Sự xem xét của Nhà chuyên trách, không phải riêng về phần tôi mà hễ nhà thuốc nào mở mang lớn lao thì cũng không khỏi bị nhà Chuyên trách để ý. Sự thí nghiệm ra sao, sở phân chất cũng chưa tuyên bố, song tôi dám quả quyết rằng các thứ thuốc của tôi làm không có một mảy nào phạm đến vệ sanh hay là có chất độc gì khác, quí vị thân chủ của chúng tôi cũng đều công nhận như vậy.

Chuyện xem xét của sở Y-Tế như vậy mà có kẻ thù vơ oán chạ, tiểu tâm đê tiện âm mưu đồn phao rằng sở Thương Chánh đến xét Nhà tôi và bắt đặng một Kilo Morphine. Quí vị cũng tự xét, nếu chúng tôi bị bắt tại nhà một kilo Morphine thì làm sao Nhà thuốc đứng vững đến ngày nay đặng.

Sự nầy trong Nam ai ai cũng đều biết ấy là mưu kế của kẻ đê hèn để âm hại chúng tôi, song chúng làm như vậy chẳng khác nào làm quảng-cáo dùm cho chúng tôi, và cũng làm cho Đồng-Bào biết tư cách đê hèn của chúng và càng biết cho nhà thuốc chúng tôi là một Nhà thuốc của người Annam rất lớn lao danh tiếng mà tín dụng thêm nữa. Nếu Nhà thuốc tôi không giá trị, thuốc không tiêu thụ nhiều thì kẻ tiểu nhơn ấy có thèm phao vu làm chi, cho bị lòi mặt nạ ra.

VÕ-VĂN-VÂN

Dược-Phòng THUDAUMOT

Chuyên bồi bổ thiên nguyên, tẩy tích trệ bổ tỳ vị, trừ ghẻ sài, lọc máu độc, để trẻ con được mập mạnh, ăn chơi mau lớn.

THUỐC BỔ TRẺ CON

HIỆU CHỮ THỌ

Hỏi tại các nhà Đại-lý

THUỐC CHỮ THỌ

DẦU CHỮ THỌ DẦU TỨ QUÍ

Một chai 0$60

NHÀ THUỐC VĨNH-THỌ TOURANE

CÙNG CÁC NHÀ THUỐC NHÀ BUÔN

CÁI ĐẸP RẺ TIỀN

Ve dầu, lọ thuốc, chai rượu, hủ chè, v. v., nếu trám bằng thứ trám ACELTA dễ tiện lợi đủ cách lại đẹp đẻ thêm nhiều.

Ở Đông-Pháp các nhà thuốc, nhà buôn dùng trám ACELTA đã hợp mà ai nấy đều khen ngợi lắm.

Hãng chế tạo: LABORATOIRES TESSE & Cie (SAINT-OUEN)

Nhà tổng-đại-lý ở Đông-Pháp là hiệu:

• KHUYNH-DIỆP •

Gởi đủ kiểu mẫu, giá cả, giấy mà biểu các người muốn biết rõ về trám ACELTA. — Lại khi nào cũng có chứa sẵn trám ACELTA đủ mùi để bán buôn, bán lẻ.

Maison VIỄN-ĐỆ À HUẾ — Téléphone 87

HAI THỨ THUỐC GIA-TRUYỀN HIỆU-NGHIỆM LẠ THƯỜNG!!

KIỆN-NHI

Thuốc bổ hay nhất cho trẻ con — tiêu diệt được mọi chứng bệnh ngặt nghèo — Giúp trẻ chóng lớn

Mỗi chai 1$20

Hãy đọc bức chứng thư thứ II Tôi có mua 6 ve thuốc TAM-TIÊN KIỆN NHI của hiệu SINH-HUY-DƯỢC-ĐIẾM. Sau khi cho bầy trẻ tôi dùng thấy kiến hiệu lắm, nhất là một đứa trẻ của tôi khi chưa dùng thì bụng to, nất gần xanh ở mặt, sau khi dùng hết vài chai thì các chứng ấy đều khỏi hẳn, ăn được ngủ được, khỏe hơn trước nhiều. Vậy xin giới thiệu với các nhà nuôi trẻ lưu ý.

M. TRẦN-ĐĂNG-LÂN, Secrétaire de la Banque de l'Indochine VINH

Kiên-Tinh Bổ-Thận

Các bạn thanh niên từ 15 đến 40 tuổi hay bị chứng Mộng tinh, Di-tinh, Hoạt tinh, bết tâm thận bất giao, tinh khí bất cố, nguyên nhân vì lao tâm lao lực, tửu sắc quá độ, dâm dục không chừng. Khi mới phát bệnh, trong mình mỏi mệt, ăn kém, ngủ ít, đi đứng bần thần, mặt mày xây xẩm, đêm nằm hay thao thức, suy nghĩ liên miên, khi mới thiu thiu chợp ngủ thì giật mình như sắp ngủ. Mà ngủ thì lại hay thấy nhiều đều kỳ quái, chiêm bao mộng mỵ. Khi ngủ giậy đầu choáng, mỏi khô, hay đánh trống ngực. Bệnh như thế chỉ dùng độ 3, 4 ve là khỏi hẳn. Nhất là người bị bệnh lâu, giang mai mới khỏi, dùng thuốc nầy rất tốt, vì chất thuốc làm cho sinh tinh, cố khí, bổ thận, giúp đường tiểu tiện thông và trong.

Mỗi ve 1$00 — Nửa ve 0$60

Hỏi Đại-lý đủ nơi: SINH-HUY DƯỢC ĐIẾM. 89, phố la Ga — VINH

ĐẠI-LÝ: Hanoi — Haiphong: Mai-Linh — Huế: Vân-hòa — Vientiane: Phan-thị-Tộc — Đô-lương: Nguyễn-danh-Chính

Sữa

NESTLÉ

hiệu CON CHIM

Sức Khoẻ Của Trẻ Con

Nhiều Chất Bổ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

Một cái khuyết điểm trong cách dạy con

(Đánh rồi cho ăn kẹo)

Mới rồi, vào nhà quê, thăm người bạn là ông T.; nhân nói tới việc học hành của con em, ông T. phàn nàn: có thằng con mới 11 tuổi, mà bướng bỉnh, ranh mãnh quá. Hôm trước làng có hát chèo, nó đòi đi xem, nó đang tuổi học, sợ dằng trí, nên tôi không cho. Song nó tự tiện mặc áo, xăm xăm đi trước; quát mắng cũng không được, tức quá, tôi mới lôi vào, đánh cho một trận thật đau. Giá đòn vẫn không non lẻ, ngọn roi càng đập, miệng nó càng la, cứ khăng khăng một mực đòi đi cho được. Nghĩ đánh lắm cũng vô ích, nhưng không nhẽ chịu lép với con, tôi thay thủ đoạn: Bảo mẹ nó lấy kẹo cho nó ăn, dỗ nó ở nhà. Được ăn, nó không đòi đi xem hát nữa. Nó tỏ bộ sốt sắng, tôi tha học cho, bảo đi ngủ; nó lên võng nằm im. Ai ngờ đến 3 giờ sáng, tôi vở đốt đèn lên, lại võng xem thấy một khúc gỗ đắp chăn nằm im, mà nó đã biến đâu mất! Nếu tức, nữa sợ, tôi chạy ra đám hát tìm, thấy nó đang ngồi giữa đám đông người xem hát. Con khó dạy như thế, bác bảo làm thế nào?»

Tôi đáp: Thằng con bác đã có trí khôn như thế rất dễ dạy. Song Bác dạy con như thế rất có hại, vì trái với tánh thiên nhiên của trẻ con. Bác đi xem hát, nó biết hát chèo là vui, Bác cấm nó, nó cho là áp chế; sau lại đập nó, sự áp chế rõ rệt, nó đâm liều, không sợ đánh nữa.

Tuy được ăn kẹo, mà lòng muốn xem hát không nguôi, giả ngủ để đánh lừa rồi trốn đi xem. Bác không tài nào ngăn cấm nổi, mà lòng nó cả tội.

— Nếu thế thì làm thế nào?

— Tôi, dẫn nó đi xem hát. Làm như thế không phải là cưng, tâm lý trẻ con cũng giống người lớn, không thể ngăn cấm lòng ham muốn của nó, «tức nước vỡ bờ» lại càng thêm hại. Nên dẫn nó đi xem hát mà sẽ giải rõ sự xem hát vô ích cho nó rõ thì tự nhiên nó không buồn đi; khỏi tốn công ngăn đón, mà nó tự nhiên phục cái ơn, bác sai khiến khuyên bảo điều gì, nó cũng nghe cả. Còn sự áp chế và dụ dỗ, chỉ có cái hiệu quả tạm thời, mà rút cục có hại.

— Bác nói có lẽ...

— Không chỉ dạy con, việc hành chánh, trị dân, chính sách «đánh rồi cho ăn kẹo», không khi nào có kết quả tốt. T. A. lại cảo

TRỪ-TUYỆT BỊNH SUYỄN THUỐC

SIÊNG

hiệu NHÀNH-MAI

Ai dùng thuốc này không hết bịnh, của một tôi thường mười, và đăng tên giấy cam đoan cho mỗi vị dùng thuốc.

(hay vô sung) giá 0$30

BỊNH SUYỄN UỐNG THUỐC NÀY VÀO THÌ HẾT LIỀN (KỲ THAI)

[illegible]

ĐÀN BÀ CÓ THAI...

[illegible]

Việc Y-A có lẽ là việc xung đột Anh-Y

(Tiếp theo trang 2)

giữa lúc đang vượt qua cương giới. Ông lão này làm nghề bán kẹo. Nhưng hình như có ý đem thuốc độc bỏ vào đồn nước vùng Dré Dauna vì khám trong mình thấy một số tiền 5000 quan và rất nhiều gói thuốc độc. Sở dĩ ông lão này bị bắt là nhờ người đàn bà Somalie báo. Người này được chính phủ thưởng cho rất hậu.

Có tin A hoàng đã đem các đồ báu cất một nơi rất cẩn thận mà không ai biết. Những của báu ấy là chiếc bảo cái bằng vàng của vua Théodore, trước đã bị Lord Napier chiếm được ở trận Magdala, nhưng sau Anh hoàng George V trả lại cho vua Selaissié hồi 1925 khi nhà vua sang thăm nước Anh; một cái vòng vàng cổ mà người ta nói là của hoàng hậu Saba, và chiếc bảo cái cũng do ... vàng của Anh hoàng tặng A hoàng khi làm lễ tức vị.

Ông Rickett vẫn chẳng chịu rời tờ hợp ước về mỏ dầu hỏa

Luân đôn 13 Septembre. — Ông Rickett vừa ở Vienne đáp tàu bay về tới Anh. Ông có phân trần rõ ràng về bản hợp ước kia. Theo lời ông nói thì ông điều đình với chính phủ A từ trước khi xảy việc xung đột A-Ý. Cuộc xung đột ấy xảy lên, nhưng ông vẫn giữ chương trình cũ, không bỏ công việc điều đình. Ông hành động cùng mấy người bạn chứ không phải là giúp chính phủ nào cả. Cuộc điều đình của ông bắt đầu từ Novembre năm ngoái đến tháng Mars thì xong. Ông liền thân đến Addis-Abeba để thương thuyết cùng chính phủ A. Vấn đề đó bao giờ cũng phải giữ bí mật vì thế ông không báo cho tòa lãnh sự Anh ở kinh đô A biết. Ông Rickett không hề có nhờ một nhà tư bản Anh nào xuất vốn cả.

Lời tuyên bố của Mussolini

Paris 17 Septembre. — Phóng viên báo «Matin» ở Rome phỏng vấn Mussolini. Ông này tuyên bố. «Chúng tôi sợ cái tâm thần thật chân thật của nước Ý lắm, và chúng tôi lấy làm kỳ quái cho nước này gần như làm chúa tể trên thế giới mà lại không chịu nhường cho chúng ta lấy một miếng đất ở phi châu. Ông lại thêm: «Chúng tôi một mực đi thẳng tới. Chúng tôi không bao giờ làm một việc gì có thể gây ác cảm với nước nào ở Âu châu, nhưng nếu nước nào đối với chúng tôi lại làm trái thế thì là chiến tranh ngay. Nước Ý không muốn có tranh, chớ không phải sợ chiến tranh.

Lại lời tuyên bố của Mussolini

Rome 16 Septembre. — Hội đồng thượng thơ, đồng thanh quyết định rằng vấn đề Ý-A không thể giải hòa được và xét cái cách thế nào là Ý phải ra ngoài Quốc liên.

Trong kỳ hội đồng thượng thơ ấy, Mussolini tuyên bố rằng Ý đã sắp đặt quân đội ở Phi châu hẳn hòi cả, bây giờ ai đánh bất kỳ đánh cách thế nào, trên không hay dưới nước, cũng có thể chống trả được cả.

Kho chuyện.

Vụ mấy ông chưởng khế ở Hanoi gian lận chưa kết liễu, thì nay ông chưởng khế Maurel ở Nam vang (Cao man) cũng bị người ta kiện vì lường gạt về mấy năm trước.

Các ông làm mang tiếng quá!

Chuyện đánh án của mấy ông làng, đáng lẽ không nói làm gì vô ích; song chuyện dưới này phải kể ra là vì đánh ăn mà làm đến chết người.

T. B. T. V. đăng, thường năm cứ đến Tết Trung Thu, nhà họ Trần ở làng Xuân trạch, phủ Hưng nguyên (Nghệ an) có làm lễ to.

Trần Xin là vị quan trong làng, họ ấy ưu đãi, thường lệ thì cấn cho 1 cái thủ và 1 mâm cỗ.

Năm nay Trần Nhơn thấy biếu vô lý, bèn xin triệt mâm cỗ, họ bằng lòng. Vậy rồi vì cha mẹ đánh hia tức, ngày 17 tháng 8 gặp tên Nhơn, ngày mắng nhiếc dữ, lại nắm cho một ấm nước, Nhơn về sợ chết liền.

Trong Saigon, gần đây có lập ra Câu lạc bảy người (club des sept), để diễn thuyết về những vấn đề xã hội, có tranh biện gắt.

Tại thành Lxita bên Nam phi châu người ta có đặt một cái đồng hồ nằm ngửa dưới đất để cho các phi công máy bay coi giờ; cái đồng hồ này cũng không to mấy: đường kính mặt nó 30 thước, cây kim dài 17 thước, cây kim ngắn 12 thước 6 tấc. Các phi công bay cao 3 cây số cũng thấy giờ rõ ràng.

Dùng sữa "LE GOSSE"

Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933

Crèches, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon.

Có bán trong các tiệm tạp hóa ở Đông-Pháp.

HIỆU GIẤY XANH: *Giá mỗi hộp*.............0$30

Đại lý:

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

HUÉ - TOURANE - QUINHON

MẤY THỨ ĐỒ NGỰ TÀU BAY CỦA QUÂN ĐỘI HỒNG MAO MỚI PHÁT MINH

Mới rồi chánh phủ Hồng-mao có đem thí nghiệm mấy món đồ ngự tàu bay, được kết quả rất tốt:

1) Cái màn gương (mirage) làm bằng một thứ mây mù nhơn tạo, cái màn này không phải che đậy các thành phố, mà để làm cho địch quân lầm lạc. Người ta lấy một luồng mây ấy che con đường xe lửa từ Luân-đôn đi Brighton gần xứ Horby, rồi sai một đạo tàu bay từ biển Manche bay đến thả trái phá xuống thành Croydon. Đội máy bay vừa thả trái phá xuống Croydon và chụp hình cả thành phố. Song bị lầm lạc, tàu bay ở xa Croydon đến 40 cây số. Màn gương làm bằng các thứ khói đủ màu, đỏ, vàng, xanh, đen, tía, bay thừng lừng giữa lưng trời. Đôi khi thứ khói đen nổi lên như hình những cây cột to, những ống khói lớn các nhà máy, hoặc những nhà cửa lâu đền, làm cho tàu bay địch quân không thể nhận đích xác được nơi nào.

2) Súng dài 8 thước rưỡi, nặng 184 livres, một người lính mang một cái vai bằng cao su, kê vào mình súng mà bắn. Mỗi lần nạp được 8 viên đạn, bắn đi xa được 6.500 thước.

3) Thứ tàu bay (avion-rabot) kêu là Drake, tên người lính thủy Hồng mao đã đem một chiếc tàu xông vào phá trận tuyến tàu của Tây-ban-nha dậu khít nhau.

Tàu này bay lên trên quân địch, có mang theo thứ súng đại bác liên thanh, (canon-mitrailleur) ở trên bắn đạn ra thiệt mạnh. Tàu lại có chở những đồ chất nổ, bắn rồi nhào vô tàu bay địch quân thả chất nổ.

Ba thứ mới phát minh ấy làm ngăn trở cho không quân không phải ít, hiện nay chánh phủ đương còn giữ bí mật. A.

害大五

1·) Bệnh thuốc phiện. – Dùng thuốc này bổ rất êm đềm, song nói cho biết hút ngày mấy bữa, mỗi bữa mấy phân, cái ăn mấy lượt. Thuốc viên và nước uống thơm, ngon, ngọt. Nghiện nhẹ 2$. 3, nặng 5$, 6 là khỏi.

2) Bệnh sán (Bạch-thốn-trùng). Mỗi liều 1$. Trừ tuyệt bệnh sán.

3·) Đau mắt màng mộng. Thuốc mới phát minh, mỗi lọ 1$. Mắt toét 0$50.

4·) Đau quả tim } *mỗi chai 2$00.*
5·) Đau giạ dày }

Nguyên sử tòa thượng hạng thông phán

TRẦN-ĐỨC-CẢNH

57, Định-Tân Nam-Định (Tonkin)

Đau dạ dày, đau phòng tích, đau bụng kinh niên

CHỮA KHÁC NHAU

Đau từ giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lên xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nên cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là ĐAU DẠ DÀY (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ, cách mấy ngày hay một tháng đau một lần; đau như thế gọi là ĐAU BỤNG KINH NIÊN.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không, ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lửng thất thường, sắc mặt vàng nhợt bằng heo, da bụng dày bì bịch; đau như thế là ĐAU BỤNG PHÒNG-TÍCH.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu sẽ gửi thuốc bằng cách lĩnh hóa giao ngân. 0$25 1 lọ, 2$40 1 tá, 1$20 nửa tá.

Gần đây, quân bất lương làm giả mạo, và học mót lời lẽ trong quảng cáo bản hiệu, đăng báo lừa người. Nếu ai đã mua lầm dùng không công hiệu gì. Hãy mua thuốc ĐAU DẠ DÀY ĐIỀU NGUYÊN dùng thử sẽ biết hay dở.

Thư từ và mandat đề: NGUYỄN-NGỌC-AN

Chủ hiệu: ĐIỀU NGUYÊN ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

125 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Tổng đại lý: NAM-ĐỊNH, Maison Việt-Long 25 rue Champeaux ... SAIGON ... HUẾ ... DALAT ... PHAN-THIẾT ... HAIPHONG ... HẢI-DƯƠNG ... HUẾ ... VIENTIANE.

Công-dụng thuốc viên PI-LUIN-LỜ PANH KỜ (PILULES PINK) rất thần hiệu để chống lại sự yếu mệt của các cơ thể.

Thuốc PILULES PINK sinh nhiều máu tốt và tẩm nhuận các cân tuỷ; thuốc này làm cho biết đói, làm cho các nước trong dạ dày chóng sinh và giúp sức mạnh cho các công việc của cả các cơ thể.

Cho nên thuốc PILULES PINK thật đáng gọi là thuốc đại thần hiệu để chữa bệnh thiếu-máu, bệnh phiền-muộn, bệnh gầy-mòn, các bệnh tơi thì lớn sổ và bệnh trở về già, bệnh đau bao-bì, bệnh nhức đầu, bệnh cân lực mỏi mệt.

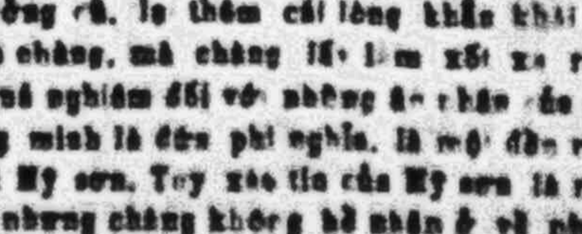

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào-chế tây.

TIỂU THUYẾT

HƯ KHÔNG

LƯƠNG-PHÁT dịch-thuật

6

Trong cái phòng khách thênh thang, chiếc nệm màu điều trải khắp, trông rất mềm mại êm mắt. Gần các trụ cột bằng cẩm thạch màu vàng, các lá cây kiểng bị luồng hơi trong máy sưởi đầy rung và cả bầu không khí trong phòng cũng đơn sóng.

Cái sách ăn ở phong lưu sung sướng kia làm cho Mỹ sơn nghe khó chịu. Chàng nhớ lại cái từng lầu thứ năm cư ngụ ở con đường nọ, mà mỗi ngày chúa nhựt trước kia chàng đến để chia sẻ một cuộc đời đầy sự thân mật đơn sơ, và đúng những bữa cơm không có một vẻ khách tình mà thì nào cũng khởi sự bởi món trứng. Cái buổi ấy bây giờ xa cách biết bao!

Sự khoe khoang của họ Bá ngày nay chỉ làm cho chàng khó chịu mà trong cái khó chịu ấy không hề có xen lẫn một phần ganh ghét tỵ nào: chàng chỉ thấy sự khác nhau một trời một vực, giữa cuộc hiện tại và quá vãng, giữa sự nhu cầu thật của chàng và sự nhu cầu hiện ngày nay chàng đã tìm được. Chàng chỉ nghĩ rằng ngày nay chàng trở nên quá giàu mà ở đời lại có lắm người quá nghèo.

Mỹ sơn vẫn nhận thấy sự thạnh vượng của hãng Tứ Thời là công của ông Bá lê vy, chàng vẫn biết rằng người sáng lập ra hãng ấy trước khi làm chúa tể trên thị trường đã là một kẻ có lòng thương nhân loại, và chàng cũng nhận rằng các người kế nghiệp cũng đã thi thố nhiều điều phước cho công nhân — như là cho công nhân được chia phần lời, lập bảo hiểm, cấp tiền hưu, lập nhà nghỉ mát cho thợ thuyền, lập viện dục anh — nên trong não chàng đã thoáng qua ai ứng tư tưởng rất phức tạp khó phân. Cả tâm hồn chàng và lý trí chàng cũng không được thỏa mãn.

Phải, ông Bá lê vy làm chủ rương trong gia đình thì không có điều gì trách được rồi, ông hy sinh cả công việc, sức khoẻ, tiền bạc cho vợ con ông. Ông Bá lê vy chủ xưởng cũng đứng bực công bình, hết lòng tử tế, và sốt sắn cho sự thạnh vượng chung. Nhưng bao nhiêu công khó qui hồn kia không vượt ra ngoài phạm vi gia đình và cái phạm vi rộng hơn tý nữa, của hãng Tứ Thời. Cái lòng vị tha kia nuôi rộng cho mấy trăm người, chỉ riêng đúng về sự phát đạt ích kỷ của một công cuộc tư bản; cái ích lợi thực hành của công cuộc ấy đành là vẫn có, nhưng Mỹ sơn còn nghi có cái tinh thần tuyệt đối của nó lắm....

Mỹ sơn trông thấy mỗi mùa trung năm tại mỗi cuộc đấu xảo của hãng Tứ Thời, cả thành phố Ba lê kéo đến đông như kiến, người đường các xe hơi chen nhau chật ních không thể đi tới bước nào, Mỹ sơn trông thấy mà trong lòng như sự đau gì, hình như đương đứng trước cái hình của thầy pháp đồng mà trở yếm.

Đầu tiên thì ông Bá lê vy, rồi đến Hốt mang là những người cùng đi với sự tiến bộ, càng ngày cứ làm cho to lớn thêm để đánh vào cái óc tưởng tượng của người đời. Nhưng không biết các sự lợi kia, cái giá rẻ của hóa hạng, tại nhà hãng, có thể bù lại sự truy lạc của công thợ, sự giảm bớt tiền công; và không biết cái đền đài làm cho người ta ham muốn kia, với cách khôn khéo của quảng cáo, có phải là những cái cạm bẫy để đánh lừa con người ở nể, những cách để cướp đoạt trước pháp luật các đầy tiền của hạng trung sản và hạ lưu chăng? Bao nhiêu của tiền mồ hôi nước mắt dành để bấy lâu cũng vì cái hào nhoáng bóng bẩy kia cám dỗ mà tiêu mất. Cái tánh xa xỉ ưa khoe khoang lòe loẹt ấy đã không trở thành một cái bệnh chung là gì?

Trước kia thì không vậy. Mỹ sơn lại hồi tưởng đến cái đi vắng xa xăm... những bàn ghế cũ kỹ, những bức tranh tầm thường trong cái phòng nọ, bác sĩ Đô phi một ngôi sao trong khoa giải phẫu, đã sống trong những giờ cực lực vẻ vang. Bác sĩ Đô phi là cha của Mỹ sơn. Nhưng Mỹ sơn lại không mang được tên cha, chỉ đặt tên theo mẹ. Mẹ của Mỹ sơn là một người đàn bà tư tưởng trong sạch đầy sự can đảm, mà Đô phi đã yêu đương; nhưng ông không thể cưới được vì ông đã có một người vợ điên không chữa nổi. Pháp luật đã không cho ông ta cưới vợ thứ hai, mà cũng không cho ông nhìn nhận người con của ông nữa. Nhưng ông vẫn tuyên bố đều ấy dầu có người thử nghịch và đến rồ cho là một sự xấu xa; nhưng có ít người bạn cũ chứng và bảo hộ cho ông.

Trong số các bạn xưa đó có ông Bá lê vy. Ông đã làm người đỡ đầu và dưỡng phụ cho đứa mồ côi từ lúc bé.

Vì vậy mà ở vào địa vị Mỹ sơn, một bên thì ơn rằng nghĩa dày lại thêm lòng quyến luyến, nên một bên thì cái trí sáng sủa của chàng đã làm cho chàng thoát ly ra các tư tưởng cũ, lại thêm cái lòng khẩn khái không thiên vị của chàng, mà chàng lấy làm xót xa rằng đã phán đoán quá nghiêm đối với những ân nhân của chàng.

Tỏ ra rằng mình là đứa phi nghĩa, là một điều rất ghê gớm đối với Mỹ sơn. Tuy xác tín của Mỹ sơn là rõ ràng minh bạch, nhưng chàng không hề nhận ở về phe đảng nào đấu về mặt phần tinh thần hay chính trị. Thế mà ngày nay đến lại cái đền đài rực rỡ kia trụng hoàng bằng đồ quí giá, Mỹ sơn càng nghe khó chịu trong lòng; chàng cảm thấy bao nhiêu sự giàu sang mưu chống kia không phải là công trình thâu góp lâu lâu của một người vì nghệ thuật, mà chính sự cướp đoạt của một người giàu. Gần mấy ... chàng lặng lẽ...

Nhứt là bữa tối hôm ấy khi lão Lỗ biên dẫn chàng đi qua các phòng rực rỡ, chàng lại thấy lâu khó chịu bội phần.

Kỳ sau sẽ tiếp

LẦN THỨ NHỨT TẠI TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ LÈO

Kính-cáo Đồng Bào Trung-Bắc và Lèo

Một cuộc làm quảng-cáo hết sức to lớn từ Nam ra Bắc, thuở giờ chưa có nhà buôn nào làm

Chúng tôi gởi mua bên Pháp-Quốc mới qua một cái xe auto marque «HOTCKISS» limousine, kiểu kim thời, trên xe có gắn máy truyền thinh chạy chung trong máy xe auto, có thể nói chuyện hay là hát dĩa hát nghe xa sáu bảy trăm thước, thuở giờ ở xứ Đông-Dương ta chưa từng có thứ xe auto ấy.

Trên xe chúng tôi phái người tây M. PAUL và ông NGUYỄN-VĂN-ON, thay mặt cho chúng tôi đến viếng mấy nhà Đại-lý của chúng tôi ở Trung-Bắc-Kỳ và Lèo, mỗi nơi ưu lại hai ba hôm để cổ động và làm quảng cáo các thứ thuốc của chúng tôi.

Tiện đường, nơi nào chúng tôi chưa có nhà thay mặt hay là Đại-lý, quí ngài muốn thương lượng đều chi, xin do ngay hai ông ấy đủ quyền thay thế cho chúng tôi mà làm vui lòng quí Ngài.

Xin đồng-bào chiếu cố, bổn hiệu đồng nhơn hết sức cảm tình.

Pharmacie ÔNG-TIÊN
ANNAM DƯỢC PHÒNG
N° 82-84 86-88-90 92 Rue P. Blanchy
Prolongée à SAIGON
CHUYÊN MÔN BỊNH PHONG-TÌNH và BẠCH-ĐÁI
Bào-chế thuốc dưới quyền chứng nhận của Chánh Phủ Pháp và Đức Đại-Nam Hoàng-Đế thương cấp bằng tài năng. KÍNH-CÁO

NHÀ THUỐC

ÔNG TIÊN

Xin giới thiệu luôn ít món thuốc hiệu ÔNG TIÊN

(Đã có công lâu với đồng bào mình từ Nam chí Bắc)

Trừ bịnh ho lao và thổ huyết ra, quí ngài dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hết như ho gió, ho phong, ho nóng ho cảm, ho ban, đàn bà có thai mà ho, con nít cảm gió ho, ho có đàm đặng không đàm đặng đến thuốc HO BỔ PHỔI hiệu ÔNG TIÊN, trong ít phút đặng bớt, qui ngài sẽ khen tặng vô cùng, thuốc hết sức hay, vì dùng toàn chất bổ phổi mà trị bịnh ho. Mỗi gói giá 0$10.

Cần kíp

Khi nào đau nhức cảm gió, ấm mình, sổ mũi muốn có ban trái nóng mê mang, hay khác đậu, đỏ mồ hôi trên, con nít lở da, nếu không kịp lựa thuốc cho nó đúng có hại đến tánh mạng, nên tìm cho đặng THỐI NHIỆT TÁN hiệu ÔNG TIÊN cho dùng trước sau trong 10 phút hết liền, chắc như vậy chúng tôi dám làm cam đoan, giá thật rẻ, mỗi gói 0$10.

Người kén xổ cách nào ?

Dùng THUỐC TIỀU XỔ hiệu ÔNG TIÊN, cũng đặng, vì không hôi, không đắng, không đau bụng, bất luận no hay đói, lúc xổ cứ việc ăn uống như thường, khỏi cần kiêng cữ, xổ và số đàm dạnh, phẩn dơ, nên lắt uống ít thì nhuận trường và mau tiêu hóa vật thực, lại trừ đặng những bịnh như: thăng, biết, chanh nước, lớn bụng, đầy da bụng, ho, bón ban, tê và phong đàm.

Mỗi gói uống đặng 2-3 lần giá 0$10.

Các thứ thuốc trên đây có bán khắp nơi đại lý nhà thuốc ÔNG TIÊN.

INJECTION PEYRARD D'ALGER

Thuốc thực hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU mới bị hay lâu có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người
(Y theo lời phúc của lương-y ở Alger)
BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD
[illegible], PARIS
và cũng các nhà thuốc có danh

Đọc sách nhẹ tiền

Trong vòng một tháng, chư độc giả gởi thơ mua sách Phật nơi hiệu *ĐOÀN TRUNG-CÔN 143 rue Louvain SAIGON* thì bổn hiệu miễn tiền cước phí cho. Vậy các ngài chớ có chần chờ để quá hạn, gởi mandat đến, hoặc là viết thơ cho bổn hiệu gởi tới bằng cách lãnh hóa giao ngay mấy cuốn nầy :

Các tông Phật đạo Phật	0$50
Tăng đồ nhà Phật (2 cuốn)	0.90
Pháp giáo nhà Phật	0.70
Lịch sử nhà Phật	0.70
Triết lý nhà Phật	0.70

([illegible]) trong báo Tiếng-Dân).

Thi-văn với thời-đại

Tin mừng Hanoi

AN-THÀNH là một nhà kỹ nghệ chuyên môn có tài chế tạo ra kiểu áo Pull-over DOCTORAT bằng laine rất thích hợp với thời thế, hiện vừa đây được Hoàng-Đế ban thưởng Đệ Ngũ Hạng Long Bội Tinh.

Nhân dịp nầy, bổn hiệu bán giá đặc biệt các thứ hàng sau nầy, mong rằng các Ngài sẽ vì công nghệ của AN-THÀNH, mà chấn hưng cho thì AN THÀNH cảm tạ vô cùng.

AN-THÀNH
41 — Phố Hàng-Đào — 41 **HANOI**

Áo tập thể thao của các cậu học trò nhỏ 0$20 — Áo tập về các hội thể thao người lớn 0$25 — Chemisette thường 0$35 — Chemisette Élégant cái các 0$65 — Cổ fermeture 0$80 — Chemisette SOLIAR kiểu tối tân đặc biệt cái các 1$50 — Áo bận lạnh bằng laine không có tay kiểu DOCTORAT 3$20 — kiểu SOLIAR 3$60 — Có đủ các thứ áo người lớn và con nít bằng pure laine và coton.

Lại có đủ các thứ lọa Radong giá từ 0$35 - 0$40 - 0$45 - 0$50 - 0$60 - 0$70 - 0$80 — Tusser soie 1$65 một thước. Mua sỉ có giá riêng rất đặc biệt.

Thuốc Cai thuốc Phiện

Xin kính cáo để các ngài biết cho rằng. Nếu ngài nào đã trót nghiện thuốc PHIỆN thì nên bỏ đi chẳng những mất thì giờ mà lại hại cho gia đình, người lại xấu xa nhiều nỗi. Vậy bổn hiệu có chế ra được thứ thuốc Cai thuốc Phiện rất là thần hiệu, dù hút nặng đến thế nào, hễ dùng đến thứ thuốc Cai của hiệu HOÀNG VĂN ẤP, số 47, Phố Hinh-Xá, BẮC NINH (Tonkin) là bỏ ngay được, mà người vẫn khỏe mạnh, đi lại làm ăn như thường, về sau lại không sinh ra các bệnh gì cả. Còn như mọi thứ thuốc Cai khác, dù bỏ được, về sau thế nào cũng sinh ra các bệnh, đầy hơi ăn lâu tiêu, giầy da bụng, văn vân... Thuốc Cai của bổn hiệu có một điều lạ là khi bỏ rồi, hễ trông thấy thuốc phiện thì kinh sợ, nếu hút vào là nôn mửa ngay, vậy bây giờ lại nhiều sự khó khăn, đồng tiền cũng ít, vậy ngài nào muốn bỏ thì nên thử dùng qua thì rõ, còn nói khoác ra nhiều, chỉ khó tin cho các ngài, giá 1$ một lọ, hễ mua gửi cho [illegible]

Có bán tại hiệu Lê-Nam-Hưng Phan-thiết.

LẠI CÒN BỆNH HO SỔ MŨI KHÔNG CHỮA !

Đành rồi, đó là bị bệnh ho sổ mũi mà không chịu chữa ! Mắc đau ngực rồi, ho cả ngày, nghe như gió thổi trong phổi, người ấm ức rất khó chịu, nhọc nhồ mãi gần chết ngạt !

Các người nên lưu ý tới các điều ấy, có khi vì vậy mà sinh ra ốm đau tàng tật, chết cũng nên. Các người nên biết rằng uống thuốc ngọt "Vosges Cazé" chắc thế nào cũng khỏi. Bệnh ho người dần đi, các ống phổi như mới sạch, làm cho đờm dễ chảy ra ngoài, không bị tắc nghẹn nữa. Thuốc đó ở lại trong phổi, làm cho phổi được mạnh mẽ hơn trước.

Biết bao nhiêu người khổ sở nên chịu lấy bà Stouff làm gương ! Bà đó ở «2, rue de la Gare à Audincourt, Doubs» có viết cho chúng tôi cái thơ nầy :

«Thật thế, ông ạ, tôi xin nói cho mọi người biết rằng thuốc ngọt xứ Vosges chữa bệnh ho thật là khiến hiệu. Đã lâu năm tôi bị đau phổi, chưa thể nào cũng không khỏi. Sáng dậy người tôi lừ đừ mỏi mệt, chả làm gì được cả.»

«Tôi ho nhiều quá, thành ra đánh thức cả mọi người trong nhà. Một bà láng diềng bên cho tôi uống thuốc ngọt xứ Vosges, được ít ngày, bệnh ho tan mất. Tôi sung sướng quá, ngủ yên, vui làm việc. Động một tí tôi uống ngay một thìa thuốc ngọt xứ Vosges. Thuốc thật tốt, tôi khỏi ngay.»

Sirop des Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu: CAZÉ, Pharm, 63 bis, Avenue de Châtillon, Paris

---

« Cù-Là Sư tử là vua các thứ Cù-Là »

Đó là cái chứng cớ hay rõ ràng của nhà thuốc THOẠI-DU-ĐƯỜNG
Tổng đại lý : NGỌC-HÙNG
81 Rue Gia Long HUẾ
Mới tới hàng tạp hóa :
Chemisette Vallière 1$80 và đủ các thứ Chemisette Olympia

NGẬM MỘT HƯỜN

VALDA

TRONG MIỆNG

Thì khỏi đau đóc giọng, khan cổ, khỏi nóng lạnh, sổ mũi, và lại không ho.

Có nghẹt mũi, ho nhiều, mà ngậm được thuốc ấy thì cũng hết liền.

— ẤY LÀ —
một thứ thuốc thần hiệu lắm
ĐỂ MÀ TRỊ
các chứng bịnh ho lao và tức ngực.

THUỐC HƯỜN VALDA

có bán cùng trong các tiệm thuốc
Có mua thì nhớ coi trên nắp hộp có hiệu chữ

VALDA
MỚI THIỆT PHẢI

EXIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH THẦN-DƯỢC «CON CHIM»
VU-DINH-TAN

Đờn ông, Đờn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dày.

Đầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giầy.

Chỉ một liều thấy giảm chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt : 0$40.

ẤN TỪ KIM-TIỀN 1928
VÕ-ĐÌNH-TÂN
170 bis, Lach-Tray — HAIPHONG
Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ :
HUẾ : Vĩnh-Tường, 68, phố Gia-Long ;
TOURANE : Nguyễn-hữu-Vinh 46 Hàn-Bạch ;
NHATRANG : Mộng-Lương-Tho-Quán ;
PHANTHIẾT : Nam-Hưng, Commerçant ;
QUINHON : Đông-Lập, Avenue Khải-Định ;
[illegible]
VINH : Hà-thị-Lan (Maison Bình-Huy) ;
VIENTIANE : Mme Phan-thị-Lộc, rue Taffaris
THAKHEK : Đức-Tín (Maison Nhật-Nhật-Tân).
Các tỉnh khắp ba kỳ có đại-lý

NHÂN TẠO HUYẾT — CỐ TINH BỔ THẬN

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sắt, lở, ghẻ — Già suy yếu, trẻ ít ăn, mạnh sao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cữ dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.
Mỗi chai 1$50 — Đến tá 7$50

CHỦ THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ : Di-tinh, mộng-tinh, hoạt tinh — Khi so phải : đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, mũi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay theo thấu ngủ ngọt tiên miên, chiêm bao mộng-ng vân vân... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.
Mỗi ve 1$00 — Mỗi tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bực thẩm quyền đã đứng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau :

«.... Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt, trùng [illegible] đều trừ được vì trùng lậu, giang-mai.»

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN :

«... Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM một ông v.v... trị chứng đau thận di-tinh.»

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG
N° 114 — Hàng Bông — HANOI

BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC PHONG-TÌNH CHƯA ?

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy tiền mất tật còn thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới thí-nghiệm xong, trị được 92%. số người bịnh. Thuốc nầy của nhà thuốc danh tiếng lâu năm và lớn nhứt ở Đông-Pháp là

VÕ - ĐÌNH - DẦN

Dược-Phòng CHOLON

HUÊ LIÊU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

kêu tắt là số 60. Giá 1$00 1 hộp dùng được 5 ngày. Trị tuyệt :

LẬU, DƯƠNG-MAI, HỘT-XOÀI

bất cầu là mới phát hay kinh-niên

Chúng tôi không đại ngôn rằng thuốc nầy là «Thần-Dược» nhưng giấy trắng mực đen còn đó, cái danh giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi không làm quảng-cáo một thứ thuốc tầm thường cho tốn của hao công, làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bịnh ! !
Muốn mạnh cứ yên trí dùng. *(Thuốc số 60)*

Phân cuộc: 87 Rue Paul-Bert, HUẾ — Rue Verdun, TOURANE — QUINHON, NHATRANG

THUỐC SỐ 2

Còn ai không biết thuốc số 2 của nhà thuốc VÕ VĂN VÂN và đều nói rằng chỉ có thuốc số 2 của nhà thuốc VÕ VĂN VÂN trừ đặng chứng bịnh ngặt nghèo của phe nam-tử là :

MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Và cũng chỉ có ông VÕ VĂN VÂN khảo cứu, và các nghĩa rành rẽ chứng bịnh trước nhứt, mà sau được nhiều người tán thành, bề cứ thuốc bổ thận thì kèm thêm vô 3 chứng bịnh kể trên mà có ăn nhập vào đâu : NÓI ĐƯỢC LÀM KHÔNG ĐƯỢC mà.

Vậy xin anh em chớ tin lời bướng bỉnh mà phải tốn tiền vô ích, nhiều khi còn phải mang hại.

Hãy nói cho được thuốc số 2 của nhà thuốc VÕ VĂN VÂN THUDAUMOT là :

TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN
Mỗi hộp (5 hoàn) ..... 1$00

VÕ-VĂN-VÂN Dược-phòng — THUDAUMOT

Tổng đại-lý : HUẾ : Trần Tấn, rue Nam giao. TOURANE : Nguyễn hữu Phỏ, place Hopital Indigène QUẢNG TRỊ : Maison Ngọc-Tinh
— SUCCURSALE QUINHON —

Được phép bán khắp Đông-Dương

Thuốc CAI NHA PHIẾN TÂM-TINH chế theo Hóa-học, đã phân chất tại phòng thí nghiệm Đông dương ngày 17 Mars năm 1933 và được quan chánh tòa thí nghiệm cho giấy nhận thực thuốc cai nầy chữa khỏi bệnh nghiện thuốc phiện và không có chất độc. Uống thuốc nầy, khi đang bỏ người rất mạnh khỏe [illegible]. Khi bỏ xong không trở, và ngửi thấy mùi thuốc phiện [illegible]. Hiệu thuốc nầy đã duyệt tại tòa [illegible] số 47, không ai được làm giả. Các ngài bận việc làm hoặc mắc bệnh chỉ mà [illegible] cũng bỏ được. Khi mua thuốc đòi cho [illegible] thuốc hảo mua lầm thuốc giả. Thuốc [illegible]. Hút một hôn độ một đồng cân thuốc dùng [illegible] 3$00 [illegible] hôm sau bảy phân dùng bọng chỉ 3$00, mỗi hôm năm sáu [illegible] phân dùng bọng ba 2$00, ăn ba, bốn phân dùng bọng tư 1$00, ăn 2, 3, 4 điếu dùng bọng 0$50 một chai. Các ngài khi dùng bỏ, muốn cho người thêm sức khoẻ trong khi bỏ hút nên dùng thêm thuốc SÂM-NHUNG-SONG-LỘ-HOÀN 2$00 một hộp. Các ngài mua thuốc kể rõ ăn nhiều hay ít có bệnh tật chi không, để bổn hiệu chế thuốc cho hợp bệnh. Ngài nào không có bệnh thì mua thuốc tầm sẵn.

Bổn hiệu chữa bệnh người lớn trẻ con mới hay lâu, cáo thầy đã chữa. Chữa khỏi được nhiều, như bệnh ho lao, ho sốt, điên kinh, bạch đới, khí hư, đau [illegible], suyễn, đau mắt, lậu, giang-mai. Tóm lại là chữa hết các bệnh hễ ra [illegible]. Khi các ngài dùng thuốc chỉ xin gửi thư kể bệnh, bổn hiệu gửi [illegible], tính hóa giao ngân, ngài nào hỏi điều gì xin gửi con niêm 0$05 [illegible].

TRẦN-ĐẮC-SỬ dit TAM-TINH y quán
Pharmacie TAM-TINH N° 73 Rue des Pipes **HANOI**

Cho mỗi tỉnh một nhà bán thuốc.
Thuốc của bổn hiệu có bán ở các đại-lý sau đây :
[illegible] Rue Gia Long (Huế), MM. Lê-văn-Nhuận 27 Rue de [illegible] (Gia Định), Vĩnh-Hiệp-Phát (Long-Xuyên), Nguyễn-văn-Dũng [illegible].

BỘ BA !...

MUỐN : TỐT, LỢI, RẺ

XIN ĐỂ Ý MÀ DÙNG :

1) DẦU XĂNG (ESSENCE) — SHELLCOOL
2) DẦU NHỚT (HUILE) — SHELL A CYL / HUILE SHELL
3) MỠ (GRAISSE) — GRAISSE SHELL

S H E L L

Có dùng mới biết ; biết chắc dùng mãi.
Đâu đâu cũng sẵn có
SHELL

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ
Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG.

LE DIRECTEUR-GÉRANT

SỐ 831 RA NGÀY THỨ TƯ 25 SEPTEMBRE 1935

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Chị em ly dị ông chồng ở tù với chuyện

CỤ KHỔNG KÉN RỂ

Gần đây các báo ngoài Bắc có đăng những tin « li dị » ra trước tòa án, như đã có một cái phong trào mới, mới là phần đông do vợ xin li dị chồng, vì chồng bị ở tù, hoặc bị đày, nhứt là tù chánh trị.

Đứng trước luồng gió « Phụ nữ giải phóng », lại dồn thêm làn sóng khủng hoảng, chữ « trinh » giá đáng ngàn vàng ở thời đại nào kia, chớ ở đời sống khó này, chừng như mất giá trị, không thể ôm nó mà sống được. Những chị có phúc đã được đức chồng bảng nọ bảng kia, thầy thông quan phán, tiền lương mỗi tháng thả cửa tiêu xài, hoặc nhà giàu có, đã bỏ công trang điểm má hồng, là cố nhiên rồi. Còn những chị em kết duyên với bạn thanh niên cùng ai kia, cũng vẫn ôm mối hy vọng giàu sang sau này, cho đáng tấm chồng; chớ ai điên dại gì rước lấy cái cục « tù » khốn nạn đó?

Nay đức ông chồng rủi bị ở tù, không kể là 10 năm hay chung thân, chỉ 1, 2 năm cũng đã làm mất cái hy vọng của chị em rồi. Thôi thì ôm cầm bước qua thuyền khác, để tìm cái hạnh phúc sau này. dầu có đem chữ trinh mà trách chị em, có nghe chăng là chị em nào ở nhà quê, thô kệch, chưa hấp thụ phong triều giải phóng kia, nhưng chả có mấy người. Vậy nếu tôi không trách chị em li dị đức chồng tù kia, mà chỉ lấy làm lạ cho cách « kén rể » của cụ Khổng là :

« Gả con gái cho tù ».

Ai đã đọc sách Luận-ngữ đến thiên thứ 5, chắc cũng biết câu chuyện Công-giả-Tràng ở tù mà cụ Khổng kén gả con gái cho, lại xem như là người vô tội... Chuyện này trong một bản hài văn Tàu có diễn ra câu chuyện cụ bà phản đối rất vui và rất thú. xin dịch lại cho chị em nghe chơi :

« Cụ Khổng một đời đi du lịch luôn, nên ít con, chỉ có một người con trai là Bá-Ngư, và một người con gái thôi. Theo tánh thông thường, cụ Bà cũng như các bà ta, thương con gái lắm, mà vì ít con nên càng cưng hơn nữa.

Khi cụ ông đã định toan gả cho Công-giả-Tràng là tên học trò mình mà bị tù, tỏ ý với cụ Bà. Cụ Bà phản đối riết :

— Ông lẩn sao chớ ! trên đời hết đàn ông sao mà gả con mình cho thằng tù ?

— Thiếu gì đàn ông, song tôi đã xem xét kỹ càng, không ai bằng Công-giả Tràng hết, huống ở tù mà vẫn vô tội thì có mất giá trị gì chớ!

— Ông nói mới lạ ! không nói chi đến bọn 3000 học trò thông thường của ông, chỉ kể trong bọn « bốn khoa »: đức hạnh, chánh sự, ngôn ngữ, và văn học, là những tay anh tài danh tiếng lừng lẫy, mà không chọn được một người xứng đáng cho con mình sao ?

— Bà thiệt giữ cái khuôn phép « nữ tắc » không ra khỏi cửa bếp, đến đỗi bọn học trò tới học với tôi nhà ngoài, Bà chẳng biết người nào ra sao, chỉ nghe tiếng mà đoán chừng. Tôi đã so sánh kỹ rồi, chính hạng người trong bốn khoa đó cũng không ai bằng Công-giả-Tràng kia, nhứt là nói về việc chọn rể.

Bà có hơi dịu, hỏi :

— Thế nào ? Ông nói nghe.

— Đầu khoa đức hạnh là Nhan-Uyên, anh này kể đức tánh thì gần thánh, trong đám học trò không ai hơn, song nhà anh ở xóm bẩn kia, trong nhà trống không, trừ một dai cơm, một bầu nước ra, việc gì tác mà quơ không đụng chút gì hết, gả cho anh ta, con mình có sống nước mà sống được không ?

Thứ nữa là Mẫn-tử-Khiên, anh này có tiếng là con thảo. Song nhà anh có bà mẹ ghẻ, lại thêm hai đứa em ghẻ nữa. Chính anh ta còn không có áo mặc, phải mang bông lau đỡ lạnh. Bà gia đối với dâu, còn cay nghiệt, huống chi là mụ gia ghẻ, con mình chịu sao nổi ?

Còn hai trò Nhiệm-bá-Ngưu và Trọng-Cung cũng là người trong khoa đức hạnh, nhưng Nhiệm là con lão nọ ác đức, ta thường gọi là « trâu đen sanh nghé đỏ có sừng 犂牛之子騂且角 », bà không biết sao ? Đến Trọng-Cung là người có tật, mạng trời đã định (斯人而有斯疾, 命也夫).

Đấy, khoa đức hạnh 4 trò mà chả trò nào đáng gả con cả.

— Vậy khoa « chánh sự » thì sao ?

— Trên đời thiếu gì người làm chánh trị mà nhà cao cửa rộng, giàu sang tột bực, vợ con được sung sướng!

— Cũng không được, Nhiệm-Hữu là tay chánh sự giỏi khoa tài chánh lắm, song lão làm tôi họ Quí là nhà quí tộc tư bản, mà lão bóc lột bọn dân nghèo để làm giàu thêm cho nhà sang kia. Tôi đã một lần truyền cho học trò giống trống mà kể tội lão, không nhận là học trò nữa; con mình là con nhà nhân nghĩa đạo đức mà gả cho nhà giàu, mang tiếng bất nhân sao ?

Còn chú Quí Lộ, cũng tay nghề chính sự, mà nhà chú nghèo, thường bữa đi đội gạo ngoài ngàn giặm xa, cái nghèo đã khổ rồi, chú lại có tánh du côn nữa, chú có tướng chết về việc không đáng (不得其死), gả cho chú, con mình sẽ bị ở góa còn gì ?

— Còn khoa ngôn ngữ ?

— Khoa này cũng có 2 trò là Tể-Ngã với Tử-Cống. Tể-Ngã, kể tài đãi-cua thì không ai hơn va, nhưng va có tật ngủ trưa, không khéo lại nhập tịch vào dân làng Bẹp mất. Huống chi nói giỏi mà nết không tốt, nếu nghe lời va thì hỏng việc 以言取人失之宰予.

Tử Cống cũng tay cừ trong khoa ngôn ngữ, trên trường xã giao, nói tài ứng đối, ít ai ăn va được, song tay lý tài lắm, nhà chuyên nghề cho vay cầm đồ (貨殖), con mình là nhà thi lễ thanh bạch mà gả cho người ham làm giàu, cũng không xứng hiệp.

— Thế thì khoa văn học, theo tôi, con mình nên làm bạn trăm năm với người văn học.

— Bà nói phải. Tôi đã nghĩ thế, song văn học có Tử-Du mà nhà ở xa tận bên nước Ngô kia, gả con xa là điều bất tiện. Huống nước Ngô là nước mọi, mà tôi lại xướng thuyết « nhượng di ». Tử - Hạ thì người trung bậu, song tôi đã xét số y, ngày sau có con thì người con trai y chết trước mà y khóc đến mù mắt (哭子喪明). Cũng không phải là chỗ hạnh phúc.

Đấy, tôi kể hết mấy người trong 4 khoa đều không ai bằng Công-giả-Tràng hết, kể gì hạng thấp dưới, nên tôi nhứt định gả cho Công-giả-Tràng.

Cụ Bà nghe lọt tai, chừng đã ưng thuận ».

Trên là chuyện hài văn bên Tàu, diễn câu chuyện cụ Khổng chọn rể, gả con cho người tù là vậy đó. Nay chị em ta lại trở xin li dị đức ông chồng bị tù, có phải là trái với Thánh không ?

H. A. thuật

Chuyện mới

Ở Paris có nhà tâm lý học phát minh phép xem tướng mũi, là xem mũi, chỉ xem hình dạng cái mũi người: như mũi thẳng là người kiêu ngạo, mũi bằng là người giàu cảm tình, mũi nhọn là người thâm hiểm v. v.. Tiếc nhà xem tướng ấy không sang xứ ta đặng xem tướng mũi người Annam ta vì sao mà nhiều người nói láo, nịnh phách nịnh hót giỏi tột nói giọng chưa ra khỏi đầu mũi!

Một nhà y-học Pháp mới phát minh phương pháp « chữa bệnh không ngủ » nói rằng : Ai mắc bệnh không ngủ, cứ lúc đi ngủ thì xoay đầu hướng bắc, chưn hướng nam, thường thường như thế, thì an ngủ yên. Ông ta nói trong thế giới là một cái trường « đá nam-châm » lớn, trái đất có tánh chất nam châm và có 2 đầu nam-cực và bắc-cực, sức nam châm lưu thông từ bắc sang nam. Nên người ta nằm đầu bắc chưn nam thì cái sức hấp dẫn của đá nam châm kia lưu thông trong thân thể mình mà ngủ được yên giấc.

Điều phát minh này có lẽ không đúng, xem như ở xứ ta thì ít kẻ họ nằm cách nào cũng ngủ ngáy khò khè, trừ ra bọn dân nghèo thì dầu theo phép y-sĩ nói trên cũng không ngủ được, vì dạ dày cồn rột

VẤN ĐỀ DẦU HỎA VÀ QUYỀN LỢI CỦA LIỆT CƯỜNG Ở VIỄN-ĐÔNG

(Tiếp theo Phụ trương số 829)

Ngày nay công việc ấy còn phải gặp bước phó khăn, song một ngày kia đất Mãn châu là một cái nguồn dầu rất tốt cho nước Nhựt-bản.

Vì lẽ kể trên nên Nhật hết sức mở mang công việc ép, chế dầu, các nhà máy ấy phỏng định mỗi năm có thể làm ra được 1.300.000 tấn dầu, gần được 1/3 số dầu Nhật cần dùng, Sức dầu sản xuất toàn cả nước hiện nay được 520.000 tấn, là 17 phần trăm số dầu cần dùng. Ngân sách năm 1934 dự trích một số 20 triệu yen (tiền Nhật) để phát triển công việc trồng cây dầu ở miền Sakhaline và Hokkaidô.

Các hãng dầu phần nhiều của ngoại quốc, chánh phủ Nhật ra nhiều điều kiện buộc họ số dầu lưu trữ phải thường đầy đủ, cốt để tiện công việc quốc phòng cho Nhật. Dầu ngoại quốc nhập cảng bị tra xét rất nghiêm, dầu cũ bán đi, phải có dầu mới thế lại, trong kho lúc nào cũng phải có ít nữa một phần nữa dầu bán đi, để chánh phủ tùy tiện nhu dụng lúc cần. Tuy không có độc quyền, mà sự kiểm xét gắt gao, điều kiện bó buộc nghiêm nhặt, sinh ra nhiều điều bất tiện cũng như độc quyền.

Ngày 1er juillet năm 1934, chánh phủ lại ra đạo luật lập hội kiểm tra dầu lửa. ở Mản-châu, lập ra hội Mandchou Seki-yu, (Mản-châu hỏa du hội), một phần vốn do chánh phủ chung hùn, mục đích chiếm lấy độc quyền chế dầu, lấy dầu và bán dầu. Tư bản hội này ban đầu 5.000.000 yen, 20% về chánh phủ Mản-châu, 40% về công ty xe lửa Nam Mản, 40% do các nhà đại tư bản Nhật như : Nippon oil, Ogura, Mitsubitshi và Mitsui hùn vào.

Hội này chuyên bán các thứ dầu xuất sản ở Mản-châu, do các nhà đinh nghiệp trong xứ chế tạo, hoặc tìm lấy được, hay là các thứ dầu ngoại quốc.

Dầu hội nhập cảng, 21% của công ty Standard, 18% của công ty Asiatic oil c^{ie}, 14% của Taxao oil c^{ie}, 14% của hội Japanese Manchonkouo oil c^{el}, còn 21% tùy tiện chánh phủ Mản-châu muốn mua của ai thì mua, 6% mua của các hội nhỏ khác.

Hội ấy thành lập, quyền lợi dầu lửa Anh, Mỹ ở Mản-châu bị nhiều đều thiệt hại, nên vừa rồi hai nước ấy nổi lên phản đối, mà Nhật cứ đổ cho chánh phủ Mản-châu là cục chịu.

Người ta nói hiện nay thủy quân Nhật đã dự trữ được 400.000 tấn dầu, trong lúc chiến tranh, số ấy có thể lên đến 800.000 tấn, đủ dùng đánh giặc một năm. Theo sức sanh sản và cách bó buộc đối với ngoại quốc kể trên, khi có giặc, Nhật có thể có sẵn một số dầu 2. 770. 000 tấn, hai phần ba số dầu dùng lúc thường.

Song họ đã chịu yên như thế đâu, theo sự khoách trương công nghệ dầu tấn hành ở Mản-châu hiện giờ, Nhật còn bước tới một bước dài hơn nữa. Lúc bây giờ Nhật không còn phải cần đến ai nữa, chừng ấy họ mới ra tay.

Xem thế thì Nhật-bản sở dĩ lâu nay chưa muốn gây chuyện với ai là vì còn thiếu đồ dùng, mà dầu là một thứ cần nhất cho việc binh. người Nhật làm việc cũng lo tính thật chu đáo nhỉ!

DẬT SĨ thuật

ĐẤT TA MÍA TÂY

(Thuật việc làm mía ở hội đường Tuy-Hòa)

(Tiếp theo Phụ-trương số 829)

Cách bỏ phân nhứt là ammoniaque có trật tự lắm ; như lần đầu bỏ phân phía đông bụi mía, thì kỳ nhì, kỳ ba lại bỏ qua hai phía khác.

Mỗi lần bỏ thì ít người đàn ông cầm cây nhọn đi trước, cứ mỗi bụi mía thọc một lỗ, (mía gốc thì cách 0m40 bỏ một lỗ phân), một bọn con gái theo sau bưng thúng phân có muỗng lường ; xúc phân đổ vào lỗ ấy ; kế theo sau nữa một bọn lấp lỗ lại. Mỗi kỳ bỏ phân, phải tưới nước liền.

Làm cỏ

Bất câu đám mía nào có cỏ thì mướn cai đem dân cỏ tới làm.

Lên hàng

Khi xuống hàng nửa sillon trồng mía xong, sau khi tát nước bỏ phân, lại xuống hàng 2 kỳ nữa. Lúc bấy giờ hàng mía bằng mặt với đất ngoài, thì tới kỳ lên hàng. Lên hàng là vun đất vào gốc mía, vun hai kỳ mới thôi. Khi vun gốc xong, thì đất ở gốc mía cao lên, còn cái rãnh không lại sâu xuống, cai tát nước khi ấy cứ tát dưới rãnh để nó thấm vào gốc mía mà thôi, chớ không tưới vào hàng mía như trước nữa.

Thử mía

Từ tháng 9 Annam về sau, các công việc kể trên đã giảm bớt. Qua tháng chạp tháng giêng, bắt đầu thử mía để đốn về đạp. Cách làm như đây :

Tới lọt A hoặc B chặt về vài chục cây mía đem về vô máy quây tay, quây lấy nước, có thuốc phân chất, biết mía ấy già non thế nào. Già thì đốn trước, non thì đốn sau, có khi trồng sau mà đốn trước cũng có, không phải trồng trước đốn trước như ta vậy.

Đốn mía

Tương năm, mùng sáu tháng giêng ta thì hội đạp mía ; đạp mía thì đốn, đốn mía thì trồng mía, trồng mía thì đào mương nước, đào sillon, các việc làm từ tháng giêng qua tháng sáu ta, đồng thời xuất hiện, nên đông vui lắm.

Đốn mía thì cai lãnh hành đã cho cai phụ lãnh, trong hội cho giấy ra đốn lọt nào trước, thì dân sẽ đốn, Cách đốn : lấy cuốc tây mọi gốc xuống đất cho được trên một tấc tây, rồi cuốc một cái là ngã toàn bụi, người khác dứt ngọn róc lá, bó, rồi vác ra bến xe hoặc ghe.

Cân mía

Mía thì của hội, hội mướn cai lãnh hành, cai lại mướn dân chặt vát về cân bán cho hội, 1 tonne giá là bao nhiêu. Muốn được nặng cân và nhiều tiền, cai mình tự giữ lấy dân vác mía về cho hết đặng cân cho nặng.

Thành ra hội không mướn giữ mà cai phải giữ lấy. Đôi khi hội bắt được ai bỏ bỏ mía nào ngoài đường, thì trách cứ cai lãnh hành dữ lắm, dùi đánh đục, đục đánh săng, cai lãnh hành trách lại cai phụ, cai phụ lại cúp tiền dân, nên sợ mất đồng tiền mà ai ai cũng phải làm tròn phận sự.

Khi dân của các cai vác mía đến bến, ghe thì giao cho chủ ghe, xe thì giao cho chủ xe, coi có người hội cân, chủ ghe và xe cũng tùy sức chở nặng nhẹ của mình, ăn công mỗi tấn tà mấy, nên cũng giữ gìn cây mía như các cai vậy. Mía cân rồi, giao cho cu-ly nhà máy bỏ lên máng, quây vào máy. Từ đó về sau cai chặt mía không trách nhiệm gì đến nữa.

Lệ đốn mía

Hội này năm nay cho máy chạy mỗi ngày đêm 70 tấn mía, nên các lãnh hành và cai phụ phải biết số ấy, kêu dân chặt cho đủ số, hoặc nhiều hơn. Nếu trễ một giờ không có mía cho máy chạy, thì tiếng quở la nghe rùm tai.

Đốt ban gốc

Mía tơ đốn rồi, muốn để gốc lại, thì các cai ban gốc nhờ dân đốt cháy mía mầm và lá ngọn cả thảy.

Đốt xong, lấy cuốc bén ban ngay trên hàng mía, ban đứt cả gốc mía, làm thành mương cạn, cai tát nước tát vào, năm ba ngày sau, mụt mía mọc lên một lứa như mía mới trồng vậy. Chẳng phải như ta, để mía gốc thì để dành những chồi còn sót đâu.

Ca ly cờ
P. Đ. L.
(Còn nữa)

Những khí cụ giết người tối tân của Đức

(Tiếp theo Phụ-trương số 829)

Dù nay mai họ phải đem vứt bỏ mười mấy năm đèn sách, và cướp công cha mẹ mà đem thân trẻ non của họ ra làm « nhục đạn » (chính người Nhật-bản đặt ra chữ « nhục đạn » « Niku-dan » trong đội tiên phong để xông pha vào chỗ lửa đỏ chì sôi, họ chỉ mong mỗi chiến tranh, thì chiến tranh phải có, không sao tránh khỏi).

Văn sĩ Đức Ludwig Bauer, trong quyển « Morgen Wieder Krieh », có nói : « La misère, danger de Guerre » (Bần cùng sinh ra chiến tranh) trong báo « Annam Nouveau » ngày 19 Mai 1935, Lucien Romier có đăng một bài nhan đề là « L'Allemagne a besoin d'une Guerre ».

Hiện nay ở Đức, nhiều Bác sĩ đành *xếp ống tiêm lo việc đao cung*:

Bác sĩ Baz chuyên môn về cách chiến tranh bằng khoa học (wehrwissenschaft).

Bác sĩ Proppenberg chuyên môn về chất nổ.

Bác sĩ Wirth thí nghiệm phun hơi độc trên bãi Wuensdorf và bãi Kummendorf.

Bác sĩ Haber và Hanslian chuyên môn về hơi độc từ năm 1915.

Bác sĩ Schumann đứng xa mà dùng vô tuyến điện làm nổ kho thuốc súng của cừu địch.

Bác sĩ Fetkenhauer thí nghiệm các chất nổ rất mạnh.

Đấy là chỉ kể tên vài danh nhân mà Tổng thống Hitler cử ra để chủ trương công việc hệ trọng. Còn Bác sĩ, kỹ sư, và bào chế sư làm trong mấy nghìn nhà máy và nhà thí nghiệm thì bằng hà sa số.

Năm 1933, số bác sĩ thất nghiệp là 140.000 người. Nhân tài của Đức còn nhiều lắm: Trong hồi Âu chiến có 40 phần 100 tướng tá, úy tử trận, trong số ấy có 150 đại tướng, còn lính Đức phần nhiều có học thức chết gần hai triệu người. Tuy vậy ngày nay hạng trí thức thất nghiệp kể có mấy mươi vạn.

Họ biết rằng trận chiến tranh nay mai là trận « *tiêu diệt* ». Nên ngày đêm họ chỉ lo đạt được mục đích này: Dùng hóa học để giải quyết vấn đề « tồn vong ».

Bác sĩ Julius Meyer có nói: « Der Gaskampf wird also in der Kommenden Kriegen zweifellos eine wichtige und vielleicht sogar die ausschlaggebende Rolle spielen. »

(Trong cuộc chiến tranh sau này, cách đánh bằng hóa học không những chiếm một địa vị rất trọng yếu, mà chính là cái vấn đề *sinh tử* vậy.)

Và lại bác sĩ Hanslian có nói: « Dùng hóa học trong chiến tranh sau này tức nắm được một cái lợi khí ghê gớm vô cùng, ghê gớm là vì nước nào giỏi nhất về hóa học sẽ làm chúa tể hoàn cầu. (Doktor Hanslian.— Der Chemische krieg).

Những công ty chế hơi độc ở Đức

Công ty Interssen Gemeinschft Farben Industrie trước trận Âu chiến chỉ chế các thứ phẩm nhuộm và thuốc trị bệnh.

Vốn được 1.100 triệu Mã khắc (37.000 triệu phật lang).

Thế lực công ty to đến nỗi vạn quốc đều công nhận rằng nó là một cái họa chiến tranh. Hiện nay công ty I G. gồm có 95 đại công ty kỹ nghệ ở Đức và can thiệp đến vận mệnh của 40 công ty to ở khắp hoàn cầu. Kỳ hội nghị ngày 24 tháng năm 1928, bác sĩ Bosch, là ông chủ nhất, có nói : Đầu năm 1927 số người làm công trong hội là 93,742 người, đến đầu năm 1928 là 143.000 người,

(Còn nữa) PHÒ-TANG

MỘT BỨC THƠ VỀ CHUYỆN CỨU-TẾ

Ngày chủ nhật trước, tôi tới thăm người bạn, được thấy bức thơ nầy; tuy là bức thơ riêng của một người đi làm ăn ở xứ người gởi về cho em, song trong có việc quan hệ chung, người bạn vui lòng cho công bố trên mặt báo. Bức thơ hơi dài, trích đại đoạn như dưới:

* *

Phantiou, le 4 Septembre 1935

Em Q.,

Về khoảng Quảng-bình và Hà-tịnh ta bị nạn lụt năm ngoái, mà hôm đầu tháng giêng năm nay, em viết thơ cho anh, thì bữa đầu tháng chạp, các thầy ở Boneng có tổ chức 3 đêm hát. Anh định giúp 5$ chớ không đi xem, nhưng cụ G. (chủ nhà anh ở trọ) bàn rằng: « Họ đã có công tập rèn, mà mình không coi, tự nó khinh bỉ họ », nên anh giúp ngoài 3$00, và lấy vé hạng dưới 2$00 đi xem.

Trong lúc ấy có người Hương-sơn ở Boneng đã lâu năm, bảo rằng: « Thầy dự vào làm chi, nếu có lòng tốt định giúp bao nhiêu, gửi ngay về hội cứu tế, chứ bọn ấy năm trước đã hát một lần được mấy trăm bạc, nói hát để giúp nạn dân Bình-Phú, nào hay sau có gửi giúp ai đâu! chỉ chia nhau bỏ túi hết cả. Vì rằng anh em lao động ở đây, dưới quyền họ cả, ai hay rắc rối thì họ làm cho thất nghiệp, nghĩa là họ kiếm chuyện hót cho chủ đuổi. »

Nhưng anh không tin, cũng không để ý gì đến việc ấy nữa.

Đến ngày đầu tháng 3 ta, tức tháng Avril, có một hai thầy cũng ở trong ban tổ chức việc hát ấy, đến chơi nơi nhà cụ G, rồi bàn rằng « Cái tiền hát nói để giúp nạn dân, qua ngày 15 Mars 1935, thì hội Cứu tế không nhận nữa, chúng tôi và cả toàn ban nói để bỏ vào quĩ hội Ái-hữu. (Ái-hữu đây chỉ là mấy người lao-động góp tiền [illegible] cho mấy cậu có thế vị ăn tiệc đã bàn chơi chứ có ý gì là ái tuất kẻ hoạn nạn đâu).

Anh nghe nói mà sốt ruột, bảo cụ G rằng: « Thưa cụ, cụ là một vai trong yếu trong ban tổ chức việc hát nầy, người ta tin cụ, nên hăng hái mua vé và giúp tiền vào, nay cụ làm sao cho minh bạch chứ! »

Cụ G, cùng cụ Q cụ D., cả 3 đều là chức Cố-vấn hội-viên hội Ái hữu, mới thân hành đến nhà anh Tr.-v.-Tr., là người thu và giữ số tiền hát ấy (anh ta làm việc ở trong bàn giấy Công tập, mà lại hiện làm Chánh-hội-trưởng và Tư-vấn hội-viên trong hội Ái-hữu Boneng. Còn về ban tổ chức cuộc hát giúp nầy thì ông tây tên là V. làm Chánh-trưởng-ban, anh Tr. nầy làm Phó-trưởng-ban). Hỏi số tiền hát ấy đã gởi chưa? Thì anh Tr. nói số tiền ấy đã đưa cho ông Công tập rồi, chưa biết đã gởi chưa.

Cách một tuần lễ, cụ G. mới phải nhờ cụ V. (Thầy làm thông ngôn ông chánh mỏ) mượn hỏi ông Công-tập V. thì ông trả lời rằng « M. Tr. đã đưa tiền hát cho tôi đâu, mà bảo tôi gởi? »

Khi ấy anh mới gởi thơ đến hỏi Tr. v. Tr. Anh viết thơ hỏi 3 lần Tr. trả lời 3 lần mà nói lờ mờ cả.

(Có chép cả 6 bức thơ, nhưng xin miễn đăng).

Vì anh Tr. làm mờ ám rất rồi thế, nên cuối tháng năm tây, anh có viết thư vào hỏi nhà báo ở Huế, và hỏi hội Cứu-tế Huế, anh lại gửi thư về hỏi quan Sứ Hàtỉnh. Nghĩ rằng hỏi 2 nơi ấy mà số bạc chưa thấu, thì anh em xe kiện.

Hỏi hội Cứu tế thì đã đành, chứ hỏi quan Sứ Hàtỉnh thì hơi vu khoát quá. Thế mà Ngài cũng trả lời minh bạch.

(Có 2 bức thư quan Sứ trả lời: n° 465 ngày 8 Juin 1935, và n° 497 ngày 20-6-35, xin miễn đăng)

Thế mới biết người Tây họ có nào bình đẳng. Còn hội Cứu tế thì tư lên tòa Khâm Vientiane, tòa Khâm tư về Công-sứ Thakhek, quan Sứ nầy tư vào quan ông chánh mỏ Boneng sao không xem xét để chúng làm bỏ trả số bạc ấy.

Ngày 1 Juillet, ông chánh mỏ Boneng tiếp được tờ tư ấy, ông ta giận lắm, đòi anh lên hỏi đầu đuôi. Anh có hỏi có gởi bức thư về hội Cứu-tế hỏi số tiền hát 460$ hồi đầu tháng giêng tây, đã nhận được chưa?

Ông chủ hỏi có nghi cho ông V. và Tr. tiêu tiền ấy không?

— Tôi không nghĩ cho ông V., nhưng quả có nghi cho Tr.-v-Tr. thật, vì bữa đầu tháng tư tây, các cụ cố vấn hội Á-hữu có hỏi mà ông V. nói Tr. chưa giao.

— Anh làm thế có hại đến danh dự ông V. nhưng anh đã nó tuổi, quan lớn ngơ đi cho.

Anh còn nói vài lời nữa thì ông chánh mỏ gạt đi mà bảo rằng: « Thôi anh đừng nhiều lời, tôi chỉ cho phép anh ở mỏ Boneng nầy 24 giờ thôi ». Thế là ngày 2 Juillet anh ra ở Phantiou.

Cái sự từ bỏ Boneng đây, chính là anh đã biết trước, nhưng đâu đi đâu ở đâu cũng cứ vẫn là người chữa bệnh, chứ ai nỡ để 4 trăm đồng bạc mồ hôi nước mắt của công chung cho bọ bỏ túi đâu. Anh ra Phantiou chỉ 20 ngày đầu chưa quen khách vắn ế thật, chứ từ cuối tháng Juillet đến nay, thì sự sinh kế cũng dễ dàng.

Em ạ, anh bị ra mỏ vì thế, nhưng ai cũng chả nỡ cười cả.

Đầu đuôi câu chuyện hát giúp nạn dân và anh rời Boneng là thế, nói cho em biết. Chứ còn anh ở nhà cụ G. 20 tháng giời làm ăn vẫn lâu hồi, và chủ khách đến bây cũng cư hình mến nhau mãi.

Đ. B.

Việc trong nước

Ba người bị bắt vì đi buôn đến huyện Thanh-chương

VINH. — Đương khi ở hạt Thanh-chương còn hơi bờ lộn xộn, lắm kẻ buôn bán làm ăn qua đó cũng bị họa lây. Mới rồi Tiếng-dân đã đăng tin tên Tỵ ở cầu Cửa tiền (Vinh) lên mua gỗ bị bắt. Nay lại có ba người cùng lên mua củi ở rào Hoa quân (Thanh-chương) cũng bị bắt vì một cớ như trên: một người là Phan-Luận ở huyện Nghi-xuân (Hà-tịnh), và một người tên là Tường ở Vinh, một người nữa tên là Phạm-huy Bính, nguyên học sanh năm thứ hai trường Quốc-tử giám, quê ở tổng Nam-kim, huyện Nam-đàn, cũng bị bắt nữa. Cả ba người nầy trước cũng đều có dính việc nghi.

Nghe đâu khi đem Bính về huyện Thanh-chương để xét hỏi, vì thấy trong sự tra xét lắm điều hà khắc, nên Bính làm một tờ khai rất dài trong có câu: « Quả tình tôi chỉ lo buôn bán làm ăn, ngoài ra không can dự việc gì, song nếu có ai khai xưng bậy bạ, tôi xin nhận trước kẻ không chịu nổi cực hình ».

Nghe đâu tờ khai ấy quan không nhận.

P. V.

Chồng thị-Qui đã được tha

Trong một kỳ trước, Tiếng-dân đã đăng tin tên Tam phụ tài xế cho hãng xe hơi Nguyễn-Q-Hạnh bị bắt tình nghi, mà quan chánh Liêm phóng cho vợ vào thăm và ở chung với.

Tam bị bắt đó là chỉ vì tên Thanh người làng Bảo-Nham, huyện Yên-Thành khai bậy cho. Sau khi cùng hai bên đối chứng, quan chánh Mật-thám cho phép Tam đánh lại tên Thanh về cái tội khai oan cho mình, Tam đánh Thanh một trận.

Hôm nay Tam được trắng án, mà Thanh thì đã bị tòa án đệ nhị cấp thưởng cho mấy năm tù.

D. N.

Một chuyện oan khuất

Bản vào được bài của người dân kêu oan về ruộng, đăng như dưới:

* *

QUẢNG NAM. — Tên tôi là Trần-Vận ở làng Thạch-nham, tổng Phước-tường, huyện Hòa-vang, làm nông, nhà nghèo, không can liên gì cả.

Nguyên năm Gia-Long 13, bà cao-tổ tôi là Đỗ-thị-Đa có đứng chấn-bộ tại làng Bản-nang những số ruộng đất nầy:

B 143 143, 148, 149, 158 E 33, 34, 35, 36, 38, 54, 56, 65, và bà sinh hạ được 2 người con trai. Người trưởng là ông tằng tổ tôi là Trần-công Thông và tằng tổ của Trần-Lang là Trần-công-Thiện. Đến đời vua Minh-Mạng, ông cố tôi đi lính bị chết tại Gia-định, còn ông cố Trần-Lang ở nhà đem bán hết 1 mẫu 6 sào ruộng tốt là E. 45, 56, 65 (hiện nay về tay Trần Tống cây và khai làm tư nghiệp vào bộ mới) còn mấy số kia hơn 2 mẫu thì về phần cố tôi đến nay, canh cư đã 4 đời, phần ai các các tương an, không hề thưa kiện. Đến năm Thành-Thái 12, ông nội tôi là Trần-công-Viễn đứng trong bộ tái đạc, lại lưu họ cho cha tôi chỉ có 5 số là: B. 143, L. 34, 35, 36, 38, còn bao nhiêu về tay Trần-Tống. Đến năm Bảo đại 2, cha tôi mất.

Nay Trần-Lang, chán lại đồ ông vải, kiện dành vườn đất của cha tôi để lại cho mẹ con tôi hiết cứ lập thành cơ chỉ, biết bao nhiêu huyết hạn. Tôi nài khổ ông bà nó bán đem trình ra thì tôi thấy mạo ký tên của cha tôi ở phía sau, còn mặt trước thì không có tên.

Năm Khải-Định 10, có trát huyện đòi cha tôi đến hỏi vì sao không ký, thì cha tôi có khai nạp tại huyện và bộ sơ dạng tự của cha tôi để lại vẫn nhiều, tôi đem ra nài xin cứu chữ mạo ký trong kế ấy vì khi cha tôi còn sống không kiện, đợi đến chết mới kiện; mà phía trước khế ấy, tên nó đứng tái tả, trong năm Khải-Định 8, xưng rằng ông bà nó bán đã quá hạn, mà quan tòa Bản-xứ lại thẩm đoán một câu rằng: « Bất tri mại chủ vi thùy », ngoại trừ đất bán rồi không kể, lại lấy đất vườn của cha mẹ con tôi cho nó khai thiệt, là ức lắm!

Tôi đã làm phen kêu nài tại bộ Tư-pháp, tòa Khâm và Ngự giá, mong ơn giao về tái cứu. Tôi mong quan Bản-xứ cầm cân giữ thước, nả mực công bình, có sự sự gì ức tình, thì được bẩm lại thưa qua. Nhưng tôi có bẩm những đều gì, thì quan nạt lính xô; sự uất ức của tôi thiệt hại tội phần.

Ngày tháng 5 năm nay, gặp năm kinh tế, đương cơn vụ thuế, tôi lại đau nặng, quan đòi tôi đến hầu, tôi không đi được, có những giấy chứng cớ của làng tôi trình khai đương bệnh, mà quan tòa Sơ-cấp làm án tôi bất tuân thôi trát, làm tội vì canh phạt giam 10 ngày tù, nay cứ đòi bắt luôn luôn. Tội quá!

Việc oan khổ cậy, mong quan trên xét cho.

Trần-Vận ký

Ông Bạch-nguyên-Đáng đã được tha

QUẢNG NGÃI. — Về chuyện ông Bạch nguyên-Đáng ở Mỹ Thạnh (Tư-Nghĩa), đi làm thuốc cho thầy cứu Minh ở đồn Ba-Tơ, bị bắt giải về tỉnh ngày 19-8-35. Tiếng-Dân số 824 ngày 31-8-35 có đăng. Ngày 13-9-35, đã được tha và trắng án. Hú vía!

P.

Gạo lúa và khoai lang đều lên giá

Ở Quảng ngãi mấy độ gần đây, đi đâu cũng nghe than: đường rẻ lúa rẻ, trải qua một vụ lo thuế, các nhà giàu có lúa vựa lúa bồ, thì chưa ai rục rịch gì, còn mấy nhà tiểu nông trở xuống, có bao nhiêu lúa gạo, khoai, mỳ, đều bán sấp bán ngửa, để chạy tiền thuế. Nay thuế xong, độ tháng 7 tháng 8 nầy giá lúa gạo và khoai lang lại lên giá: trước kia lúa 0$07 một gia, khoai thì một tiền rưỡi một gia, nay giá gạo chợ mỗi 20 lon sữa bò, hiện nay họ bán 0$35 đến 0$40, lúa mua mỗi 10 gia đến 14 quan tiền, khoai lang mỗi sét gia bán 8 tiền hay chín tiền. Rút cuộc chỉ dân nghèo chịu thiệt!

Không chỉ Quảng-ngãi, đâu cũng thế. Mà lũ nghèo biết làm sao!

Dân Ấn

Vì đỗ xe trái phép một người phu xe bị đánh nhừ tử

PHAN-THIẾT. — Lúc 12 giờ trưa hôm 11-9-35, trước cửa tiệm Minh trứ (đầu cầu Phan-thiết) có xảy ra vụ đánh người rất thương tâm.

Nguyễn tên phu xe kéo số 48, vì vô ý hoặc không hiểu, đỗ xe vào chỗ đường cấm (gần chợ Phan thiết), người lính cảnh sát thấy được, chận hỏi giấy xe (permis). Nhưng rủi, gặp lúc tên xe phu không đem theo, nên bị người lính bắt, dẫn luôn tới nhà một người cảnh sát (gần tiệm Minh-Trứ). Không biết người lính thêu dệt thế nào, mà đội C... nạt nộ, rồi cái máy tay chúng thấy cứ liên tiếp bổ vào đầu và thân anh tên kéo xe, đến nỗi tên ấy trào máu [illegible]; còn chưa đã nư, C lấy còng, còng mà đánh nữa, rồi mới chịu mở còng đá về bót.

Đỗ trái phép, tự tố thì chỉ bảo giúp cho, ông thì đã có luật nhà nước trừng trị, cớ sao lại đánh người đến thế?

A. D.

Vì đâu mà trường học không mở thêm được?

BÌNH-THUẬN. Làng Thiện mỹ, Phú môn, Dương xuân, Khánh tường và Tú phò, 5 làng chung 1 trường, trường ở làng Thiện mỹ (Hàm thuận), vì bị trò đông thiếu chỗ ngồi, nên 5 làng huận ưng làm đơn đến quan phủ xin lấy số bậc công hương năm 1936, ít thêm một lớp ba.

Quan phủ chấp đơn, phái thầy chánh tổng hàng-an Nguyễn hữu Khánh đến khám xét trường học và sổ sách tên số học trò; khám xong, thầy bảo nay theo đơn tăng lên. Quan phủ liền sửa trát nằm làng ở trú và về bản đồ phúc trình ở làng quan theo trát. Duy có làng Thiện mỹ mời lo mời nhóm thì 3 ông Đại bảo mục không quan tâm đến, kiếm chuyện nói ấy rồi giải tán.

Vì vậy việc thêm trường phải dở dang. Việc mở thêm trường như thế, mà đến kỳ nhóm cũng thản sỏ hoo xét, các ông sốt sắng lắm!

Th. Ngh.

Tù nhà phạt ở lao Banmêthuột

BANMÊTHUỘT. — Vừa rồi ở lao Banmêthuột không có xảy ra việc gì, vậy mà có 10 người bị phạt. Hỏi quan Một xếp lao thì ông trả lời: « 10 người đó hay làm biếng lắm »

10 người bị vào chỗ cầm cố, họ nhịn ăn uống, vì phạt không có bằng cớ. Khi nhịn ăn được 7 ngày, có quan đốc tơ vô khám, tiêm thuốc và bơm sữa, có một người bịnh tình rất nặng, không biết có sống được không!

H. C.

THƠ-TÍN

Cùng ông Chu-đình Quán Thanh-Hóa

Tờ cả thầy các số báo mà bản quán đã gởi cho ngài là 47 tờ, xin ngài gởi relevé và bạn về cho.

Cùng ông Hồng-Tử Vinh

Được thơ ngài rồi, không thể nhận lời ngài được. Còn bài « ý kiến về việc học » xin lập thêm trường, v. v. .... thì các báo và T. D. đã nói nhiều rồi, nên xin miễn đăng.

Cùng ông Nguyễn-hữu-Hiệu Quảng-Nam

Được mandat Ngài trả tiền báo đến 15-5-36.

Cùng ông Phạm-như-Phiên Phù-Cát

Bản báo tiếp được mandat 5$00 của Ngài rồi.

Cùng Ông L. T. Nh. Sầm-Sơn Thanh-Hóa

Vào hội Bảo-hiểm cũng như chung vốn với một hội buôn. Ai tin và thích thì chơi, không thì thôi.

Cùng ông Đ. N. ở Lý-Sơn

Được bài ngài kể chuyện mấy người làng bị ức hiếp, v. v... mà ngài không nói ở về tỉnh phủ huyện nào và cũng không cho nhà báo biết tên họ thiệt của ngài, nên không đăng được.

Cùng ông T. K. Th. Xuân-đài, Nga sơn Thanh-hóa

Được bài ngài kể chuyện ruộng công làm tư mà dân cả làng đều ký rồi thì nói cũng vô ích.

Cùng ông Thất-Vọng Phú-yên

Được bài ngài nói xin học sư phạm bị tuổi nhỏ, nên không được vào, trong có nói mấy người cùng đồng tuổi lại được vào học mà không nói tên, nên không đăng được.

T. D.

Cùng ông Lê-đức-Kim Hanoi

Công ty đã tiếp được biên nhận bạc lời và tem rồi.

B. T. K. C. T.

GIÀU, NGHÈO, SƯỚNG, KHỔ

Theo lẽ thường, trên đường sanh hoạt, bất kỳ ai cũng nhận rằng « giàu là sướng, nghèo là khổ » nhưng xét vào thực tế, có lắm cái « ca » nghèo lại được sướng, mà có kẻ vì cái giàu mà rước họa vào mình.

Kìa, như lúc bình thường, những nhà tiền muôn bạc triệu, ngày đêm không rời con toán ra, đã giàu lại muốn giàu thêm, nào mưu kinh dinh việc nầy, tranh đua cuộc nọ, nào tìm cách bòn công kẻ làm thuê, niết sách kẻ thiếu nợ, tính không sót một sợi tơ. Lại còn sợ kẻ nầy cướp đựt, người kia oán thù, trong đời chỉ buộc cả tinh thần và xu xác trong phạm vi đồng xu, lo giữ cái túi không đáng kia, mà không được ngày nào là ngày thơ sướng.

Trái lại, anh nghèo, nhà như cái khánh treo, không có chút đất cắm dùi. Hằng ngày chỉ đem sức mồ hôi ra đổi lấy bát cơm tối lại dưới tấm lều tranh, trên cái chõng tre xạch xạc, đánh một giấc thẳng lè, ngoài ra chả cần gì nữa cả, khoái thích biết bao!

Nhưng trên còn là nói cách « trừu tượng » dưới mấy xin chứng vào việc thực:

Mới đây xem tờ báo Tàu thấy có 2 chuyện « bắt cóc » đủ chứng với thuyết trên, lược trích cho độc giả xem:

Chiếc tàu Gia-Hòa của Chiêu thương cuộc, ngày 14-11 năm ngoái bị giặc biển đánh cướp ở Đại-bằng loan. Bọn cướp bắt người chủ là Chẩm-khám-Tường cùng hai người làm việc là Cát-Lương-Thân và Lý Biểu-Bản. Bọn cướp sai người đến bà con 3 người kia, bàn định giá chuộc. Bọn cướp sách giá chuộc cao quá, người nhà không thể chạy nổi, thành bỏ liều chớ biết sao.

Đã lâu nay, 3 người bị nhốt trong ổ cướp, tưởng không mong sống về được, vì cái cớ nghèo không tiền chuộc. Bọn cướp cho người về tận hương. Càng điều tra từng nhà, thì rõ 3 người kia toàn là nhà không có gì cả, mới đây bọn cướp đã tha cho về, tính tự ngày bị bắt đến nay đủ 8 tháng.

Đó là vì nghèo mà được bọn cướp tha. Lại có một chuyện bắt cóc ở Thượng-hải mới xảy ra đây, mà lại là con nhà giàu:

Tấn-Thế-Nam, người Vô-tích, có nhà ở Thượng-hải về tô-giới Pháp, đường Phúc-hu, số nhà 725, nhà giàu, có 2 đứa con, đứa lớn tên là Tuyền-Thanh, 13 tuổi, học lớp đệ ngũ niên tại trường tiểu học Oai hải vệ. Đứa nhỏ còn đi chơi chưa học. Nhưng con nhà giàu, Tấn có thuê một người Nga bảo vệ mỗi khi ra vào, người Nga theo chưn luôn. Cậu lớn mỗi bữa đi học, người Nga bảo vệ cũng đưa đi đến trường.

Tấn lại sắm một chiếc xe hơi ngoài khi cần dùng ra, mỗi bữa cậu Tuyền-Thành đi học thì ngồi xe ấy đi đến cửa trường, có thuê người sốp phơ tên là Trương-á-Bửu, cầm lái xe ấy.

Cách sắp đặt bảo vệ, mưu sự an toàn cho con, đến thế là chu đáo hết sức, nên lâu nay không xảy ra việc gì.

Ngày 18-5 năm nay, lúc 7 giờ rưởi, cậu Tuyền-Thanh cũng theo lệ thường mỗi ngày ngồi xe đi học, cùng người sốp phơ ấy cầm lái, cũng có người Nga theo hộ vệ, xe vừa tới trước cửa trường, thình lình có bọn cướp 5 đứa, tay cầm súng vụt ra bồng cậu Tuyền Thanh nhảy tuốt lên một chiếc xe đậu gần đó, dông mất!

Chính lúc bấy giờ, người sốp phơ và người Nga theo bảo vệ kia, đương sắp quay xe trở về, sơ ý không biết việc xảy ra, may có mấy cậu học sanh nhỏ vừa đi tới cửa trường, thoạt thấy cậu Tuyền-Thanh bị mấy người bồng xoắt lên xe, tay cầm súng, biết là chuyện khác thường, bèn vào trình với hiệu trưởng. Hiệu trưởng gọi điện thoại hỏi Tấn, biết là cậu nhỏ bị bọn cướp bắt cóc. Nhà đương cuộc bèn phái người đi truy tầm, người ta nghi rằng bọn cướp nầy có thông đồng trước....

Đấy giàu mà khổ là vậy đó, bà con đã thấy chưa! một cậu bé mới 13 tuổi có thù hiềm gì với ai, huống từ ở nhà cho đến khi ra đường và đi học, có người theo hộ vệ, không rời nửa bước, không khác Tổng-thống nước Mỹ, mà còn bị chúng túm!

Chúng túm cậu làm gì? vì cậu là con nhà giàu. Giá cậu mà con nhà nghèo, như sắp con làng chài, con phu xe ở đất Huế ta đây, hằng ngày trần trụi chơi rong cùng đường, nào ai thèm bắt làm chi.

Trông cái gương trên, anh em chị em nhà nghèo cũng nên tự an ủi: trăm điều chúng ta thua nhà giàu nhà sang hết, mà hơn được một cái khỏi lo những điều xảy ra kể trên.

Một điều « khỏi lo » ấy giúp ích cho cõi tinh thần của hạn nghèo, đương sức mà phấn đấu trên đường sống. Biết đâu một ngày kia lại không hơn họ sao.

H. T.

THĂNG-LONG HỌC-HIỆU

9 ET 11 RUE DE TAKOU - HANOI

SÁNG LẬP TỪ NĂM 1920

1° — *Ngày nhập học* LUNDI 2 SEPTEMBRE 1935

Các lớp tiểu học: 9h — Các lớp trên: 7h30

2° — *Các giáo sư đều lão luyện, đã từng dạy lâu năm trong các trường công và tư:*

M.M. Nguyễn-bá-Hào: *khoa học cử nhơn*
William Hecquet: *giáo sư Anglais*
Hoàng-minh-Giám: *tốt nghiệp trường cao đẳng sư phạm*
Đặng-thai-Mai: — id —

M.M. Nguyễn-Lan: *tốt nghiệp trường cao đẳng sư phạm*
Đinh-thanh-Chương: — id —
Ngô-đức-Khanh: — id —
Nguyễn-viết-An: — id —

M.M. Tôn-thất-Bình: *tú tài triết học*
Võ-nguyên-Giáp: — id —
Trần-hữu-Mai: — id —
Đặng-vũ-Xích: *tú tài toán pháp*
Ngô-duy-Cầ: — id —

M.M. Phan-Thanh: *tư thục giáo sư*
Nguyễn-Dương: — id —
Nguyễn-cao-Luyện: *kiến trúc sư*
Tạ-nhiếp-Hưu: *văn học cử nhân*

3° — *Học sinh bản trường trúng tuyển các kỳ thi tháng Juin 1935 rất đông:*

BACCALAUREAT: 8 người được vào vấn đáp, 5 người đậu hẳn. BREVET ELEMENTAIRE có hai người đỗ cả hai. — DIPLOME D.E.P.E.F.I.: 13 người vào vấn đáp 9 người đỗ hẳn. — CERTIFICAT D.E.P.F.I.: 21 người [illegible]

NÊN CHÚ Ý: xưa nay không có trường tư nào được nhiều học trò đỗ như thế.